

Phần I - Chương 10. **

Ngôi Sao Phương Đông Nữ Hoàng Phương Nam

Hành Trình ‘Suy Thoái’ Của Lễ Đạo Nơi Thế Gian.

« Trên trời có một ông sao

Chón quang chẳng mọc, mọc vào đám mây »

(Ca dao Việt Nam)

Như đã nói trong những phần trước, chính Lễ Đạo định ra dòng Tiến hóa của nhân sinh. Dòng Tiến hóa không theo một đường thẳng mà phải qua bao gập ghềnh, gầy đổ do từ Lễ Đạo cũng đã trải qua bao vấp ngã, bao lần bị ‘suy thoái’ (dégénérescence) từ Đông sang Tây. rồi sang vùng Ả Rập. Người viết ‘cảm nhận’ ra hành trình suy thoái đó của Lễ Đạo qua Tân Ước nơi Tin Lành (hay Phúc Âm) Mathieu và qua lời Jésus.

Tin Lành theo Mathieu viết :

**Và khi Jésus sanh tại Bethléem thuộc Judée, đương thời vua Hérode, có mấy thầy bác sĩ ở Đông phương đến thành Giê-ru-sa-lem (Ma :2-1) (Après que Jésus fut né à Bethléhem de Judée, aux jours d’Hérode, le roi, voici que des astrologues [venus] des régions de l’orient, arrivèrent à Jérusalem – Les Saintes Ecritures..New World Translation of the Holy Scriprures, French) – (Jésus étant né à Bethléhem en Judée, au temps du roi Hérode, voici les mages d’Orient arrivèrent à Jérusalem – La Bible,Nouvelle édition de Genève) – (Jésus naît à Bethléhem, en Judée, au moment où Hérode le Grand est roi. Alors des sages viennent de l’est et arrivent à Jérusalem – Le Nouveau Testament, Société biblique française, 2003) – (Now when Jesus was born in Bethlehem of Judea in the days of Herod the king, behold, there came wise men from the east to Jerusalem – Kinh Thánh Hội Ghi-Đê-On quốc tế)*

**Hỏi rằng : Vua dân Giu-Đa mới sanh tại đâu ? Vì chúng ta đã thấy ngôi sao Ngài bên Đông phương nên đến thờ lạy Ngài (Ma : 2-2) – (et dirent : ‘Où est celui qui est né roi des Juifs ? Car nous avons vu son étoile [quand nous étions] dans l’orient, et nous sommes venus lui rendre hommage – Les Saintes Ecritures) - (et dirent : Où est le roi des Juifs qui vient de naître ? car nous avons vu son étoile en Orient, et nous sommes venus pour l’adorer – La Bible.) – (Ils demandent : où est le roi des Juifs qui vient de naître ? Nous avons vu son étoile se lever à l’est, et nous sommes venus l’adorer’ – Le Nouveau Testament, Société biblique française) – (Saying, Where is he that is born King of the Jews ? for we have seen his star in the east, and are come to worship him – Kinh Thanh Hôi Ghi-Đê-On).*

**...kia ngôi sao mà họ đã thấy bên Đông phương, đi trước mặt cho đến chừng ngay trên chỗ con trẻ ở mới dừng lại. Thấy thấy ngôi sao, mừng rỡ quá bội (Ma : 2-9, 10) – (et voici que l'étoile qu'ils avaient vue [quand ils étaient] dans l'orient allait devant eux, jusqu'à ce qu'elle vint s'arrêter au-dessus de l'endroit où était le petit enfant – Les Saintes Ecritures) – (Et voici, l'étoile qu'ils avaient vue en Orient allait devant eux jusqu'au moment où, arrivée au-dessus du lieu où était le petit enfant, elle s'arrêta – La Bible) – (Ils aperçoivent l'étoile qu'ils ont vue à l'est. Ils sont remplis d'une très grande joie en la voyant – Le N. Testamen, Société biblique française) – (and, lo, the star which they saw in the east, went before them, till it came and stood over where the young child was. When they saw the star, they rejoiced with exceeding great joy – KT Hôi Ghi-Dê-On).*

**Khi vào đến nhà, thấy con trẻ cùng Ma-ri, mẹ Ngài, thì sấp mình xuống mà thờ lạy Ngài ; rồi bày của báu ra, dâng cho Ngài những lễ vật là vàng, nhũ hương và mộc dược (Ma :2-11) – (Et quand ils entrèrent dans la maison, ils virent le petit enfant avec Marie sa mère, et, se prosternant, ils lui rendirent hommage. Ils ouvrirent aussi leurs trésors et lui offrirent des présents : de l'or, de l'oliban et de la myrrhe – Les Saintes Ecritures) – 'Ils entrèrent dans la maison, virent le petit enfant avec Marie, sa mère, se prosternèrent et l'adorèrent ; ils ouvrirent ensuite leurs trésors, et lui offrirent en présent de l'or, de l'encens et de la myrrhe – La Bible) – (Les sages entrent dans la maison, et ils voient l'enfant avec Marie, sa mère. Ils se mettent à genoux et adorent l'enfant. Ensuite, ils ouvrent leurs bagages et ils lui offrent des cadeaux : de l'or, de l'encens et de la myrrhe – Le NT, Société biblique française) – (And when they were come into the house, they saw the young child with Mary his mother, and fell down, and worshipped him ; and when they had opened their treasures, they presented unto him gifts ; gold, and frankincense, and myrrh – KT Hôi Ghi-Dê-On)*

**Đến ngày phán xét, nữ hoàng nam phương sẽ đứng dậy với dòng dõi này mà lên án nó, vì người từ nơi đầu cùng trái đất đến nghe lời khôn ngoan của Sa-lô-Môn ; mà đây này, có một người tôn trọng hơn vua Sa-lô-Môn (Ma : 12-42) (câu này là lời của Jésus) – (La reine du sud sera relevée, lors du jugement, avec cette génération et elle la condamnera, car elle est venue des extrémités de la terre pour entendre la sagesse de Salomon, mais voici qu'il y a ici plus que Salomon – Les Saintes Ecritures) – 'La reine du Midi se lèvera, au jour du jugement, avec cette génération et la condamnera, parce qu'elle vint des extrémités de la terre pour entendre la sagesse de Salomon, et voici, il y a ici plus que Salomon – La Bible) – (La reine du pays du Sud est venue du bout du monde, pour entendre les paroles pleines de sagesse de Salomon. Et il y a ici quelqu'un de plus*

important que Salomon ! C'est pourquoi, quand Dieu jugera les gens, la reine du pays du Sud se lèvera en face des gens d'aujourd'hui, et elle les accusera ! – Le N. T. Société biblique française) – (The queen of the south rise up in the judgment with this generation, and shall condemn it : for she came from the uttermost part of the earth, to hear the wisdom of Salomon ; and, behold, a greater than Salomon is here – KT Hôi Ghi-Đê-On).

(Qua các đoạn trên, có nhiều chỗ ghi khác nhau : 1) những người đến nơi Chúa sinh được gọi là ‘bác sĩ, chiêm tinh gia (astrologues), nhà thông thái (sages, wise men), pháp sư, đạo sĩ, thuật sĩ (mages). 2) Nữ hoàng nam phương, trong bản tiếng Pháp là : La reine du sud, la reine du Midi, la reine du pays du sud, và trong bản tiếng Anh là : the queen of the south).

Đoạn Thánh kinh trích trên nêu ra nhiều câu hỏi :

*Ngôi Sao mọc ở Phương Đông là Ngôi Sao nào ? Ngôi Sao đó biểu tượng cho gì ? Tại sao ngôi sao Chúa lại mọc ở Phương Đông ? Tại sao lúc các nhà thông thái đến Jérusalem thì Ngôi Sao lại biến mất ?

*Các ‘bác sĩ, chiêm tinh gia, nhà thông thái, đạo sĩ’ là những ai ? Họ từ phương Đông đến tìm Chúa vừa sinh ra để làm gì ? Ngôi Sao hướng dẫn họ đến ngôi nhà Chúa sinh để phục vụ hài nhi vừa ra đời. Họ phục vụ như thế nào ? Tại sao họ đến nhìn Chúa, dâng lễ vật rồi ra về ?

* Tại sao lễ vật họ dâng là Vàng, Nhũ hương và Mộc dược ? Ba lễ vật đó nói lên gì ?

* Nữ hoàng Nam Phương là ai ? Nàng đến từ đâu cùng trái đất tức từ đâu ? Tại sao nàng đến đúng vào giờ định tội và lên án dòng dõi đó ? Dòng dõi đó là dòng dõi nào ? Sự khôn ngoan của Salomon như thế nào ? Sự khôn ngoan của người lớn hơn Salomon như thế nào ? Kẻ lớn hơn Salomon là ai ? Câu này của Chúa Jésus muốn nói lên gì ?

Xin gắng lần lượt trả lời.

A.- Ngôi Sao (1) tượng trưng cho Ánh sáng, ánh sáng nguyên sơ soi đường dẫn lối thế gian qua trùng trùng biến dịch của vũ trụ và nhân sinh. Ta nhớ, trong Sáng Thế Ký của Môi-Se, ngày đầu tiên, dựng nên Trời Đất, Thượng Đế trước tiên hết tạo nên ánh sáng : ‘**Fiat lux**’ (que la lumière soit !). Chúa Jésus đã bảo : **Ta là Ánh sáng, là Đường đi, là Lẽ Thật**. **Ánh sáng** soi đường dẫn về Lẽ Thật. Từ ‘**Ta**’ trong câu này chỉ Thượng Đế, Jésus nhân danh Thượng Đế để nói với người đời. **Lẽ Thật** là Sự Sống đời đời. **Đường đi** là hành trình từ Alpha đến Oméga để dẫn về Lẽ Thật. **Ánh Sáng** là sự sống, ‘*sự sống là sự sáng của loài người*’ theo Tin Lành St Jean. **Ánh Sáng**, có lẽ do từ tiếng Phạn ‘deiwo’ có nghĩa là sáng láng, ngược với tối tăm, được chuyển sang tiếng La-tinh là ‘deus’ (từ đó có từ ‘dieu’ tiếng Pháp). Ánh sáng đến từ Ngôi Sao tức đến từ Trời và là nguồn cung cấp nhiệt năng cùng sự sinh sản, sự phì nhiêu (fécondité). Theo Vật lý học, Ánh sáng là những vi tử sơ khai gọi là photon chuyển động cực

nhanh dưới dạng Sóng. Ánh sáng cần cho sự sống sinh vật. Theo lối nói của người Pháp : ‘*mở mắt ra với ánh sáng*’ có nghĩa là ‘*sinh ra*’ ; ‘*thấy ánh sáng*’ có nghĩa là ‘*sống*’ (ouvrir à la lumière : naître ; voir la lumière : vivre – Dict. Hachette). Do đó, St Jean bảo ‘*Ánh sáng là sự sống của loài người*’. Với ba điều đó (ánh sáng, đường đi, lẽ thật), **Ngôi Sao biểu trưng cho Lễ Đạo**. Martin Heidegger cũng bảo : ‘**Hãy đi về phía ngôi sao, không gì khác**’ (2), có nghĩa, theo Heidegger, là tìm về ‘*Chân lý của Đạo Thể*’ (la Vérité de l’Être).

Ngôi Sao mọc ở phương Đông, có nghĩa **Đạo xuất hiện ở Phương Đông**.

B.-Phương Đông nào ? (3). Có thể là các vùng phía Đông Do Thái ngày nay : Irak, Liban, Syrie, Jordanie, Iran. Người viết nghĩ không hẳn thế. Các vùng đó, xưa kia là vùng Mésopotamie, Assyrie, Babylone được gọi là vùng Tây Á (Asie occidentale) hay Tiểu Á (Asie mineure) hoặc vùng Cận Đông (Proche Orient). Thời đó, vùng này có nền văn minh rực rỡ, có một số tín ngưỡng nhưng chưa kết tập thành một Đạo có hệ thống sít sao cả về mặt tín ngưỡng lẫn tri thức. Cả Ai Cập cũng thế.

Phương Đông nơi đây, theo người viết, ***có thể trước tiên là vùng Trung tâm châu Á***, miền hoang vu sông sâu núi thẳm. Lịch sử tư tưởng nhân loại cho biết Tư tưởng –hay Lễ Đạo- xuất hiện ở Phương Đông, kết thành hệ thống, thành nền Đức Lý hướng dẫn cuộc sống con người. Lịch sử Văn minh nhân loại cũng nhìn nhận các nền Văn minh phương Đông này. Chúng ta biết rằng Bà-La-môn giáo hay Ấn-Độ giáo xuất hiện ở Ấn Độ (phương Đông) trước Do Thái giáo, trước Moïse, nghĩa là 2000 năm trước Jésus tức trước Công nguyên. (Moïse trước Jésus 1300 năm). Văn minh của loài người, xét riêng về mặt địa lý, khởi từ lục địa (civilisation continentale) rồi lan dần ra biển (civilisation maritime) , đến nay đi vào không gian (civilisation spatiale).

Từ ‘*Phương Đông*’ nơi đây, có thể nào ám chỉ cả Châu Á nơi nghi vấn được nêu ra nơi chương ‘*Tìm hiểu Kinh Thánh*’. Tất cả các Đạo giáo và Tôn giáo, qua lịch sử đều phát sinh từ miền Châu Á thâm u trước khi truyền lan đến các châu lục khác. Do Thái là quốc gia được xem là cuối của Châu Á về phương Tây để từ Do Thái, tôn giáo lan truyền sang Châu Âu rồi do tiến bộ và tội lỗi của Châu Âu (chủ nghĩa Thực dân thuộc địa) mà lan tràn sang các châu khác. Vì Do Thái nằm về phía Tây Châu Á cận kề với Châu Âu nên người phương Tây gọi chung Do Thái và các xứ quanh đây là vùng Cận Đông (Proche Orient), có nghĩa cận kề phương Đông.

Một điểm nữa : Do định hướng Đông, Tây, Nam, Bắc, nơi địa cầu, ta thấy mặt trời mọc ở phương Đông rồi lặn ở phương Tây để hôm sau lại mọc ở phương Đông vì trái đất luôn quay quanh mặt trời. Mặt Trời là ánh sáng. Theo cách định hướng trên, ta có thể nói : ‘*Ánh Sáng* –nơi đây là Lễ Đạo- xuất hiện ở phương Đông, trước khi lan truyền sang các châu khác.

Người viết nghĩ rằng ‘*Ngôi Sao hiện ra ở phương Đông*’ hướng dẫn các nhà thông thái đến nơi Jésus sinh, là **phương Đông ám chỉ vùng Trung Á tức Ấn Độ và Trung Hoa chứ không phải những nơi sát cạnh Do Thái như các sử gia Ki-Tô giáo và các học giả Tây phương đã nói trước nay.**

Từ hồng hoang sơ cổ, con người [loài người xuất hiện vào kỷ nguyên thứ tư (ère quaternaire) cách ta 1 triệu năm], còn ăn lông ở lỗ, cư ngụ trong rừng sâu, nép mình vào hang động vì cái ăn, cái uống (trái cây, súc vật, nước suối, nước sông) hiện diện nơi đó để có thể hái nhặt, bắt săn. Khi nhân số gia tăng, khí hậu đổi thay, sau thời đại băng hà (thời kỳ Holocène, cách đây độ 10.000 năm thuộc kỷ nguyên thứ tư), sông lạch nhiều ra và vì phải đối phó lại tai nạn thiên nhiên cùng tri thức mỗi ngày thêm phát triển, con người ra khỏi hang động, bắt đầu làm lều cư trú, bắt đầu dùng khí cụ từ đá đẽo đến đồ đá mài (hay đồ đá mới) rồi tiến sang đồ đồng, đồ sắt, bắt đầu cấy gieo và chăn nuôi, tổ chức hình thành xã hội. Không gian sống từ ‘*không gian diện tích*’ (espace surface) với hai chiều ngang dọc định dấu bằng đường mòn muôn thú băng qua rừng và bằng chiều dài sông rạch, tiến đến ‘*không gian thể tích*’ (espace volume) với ba chiều : dài, rộng, cao’ (con người rời bỏ hang động, núi non, tập trung quanh nhà thờ, đền thờ hay vựa lúa, thiết lập nên những thị trấn nhỏ do lưu thông thuận tiện cho kinh tế, thương mại) và ngày nay là ‘*không gian bốn chiều*’ (thêm thời gian). Do phát triển của khoa học, kinh tế, thương mại và nhân số, sự quần cư của con người không còn hoàn toàn cố định tại một đôi trung tâm mà lan dần ra nhiều trung tâm (multicentres). Sự quần cư cùng năng lượng sử dụng của con người thuận theo từng không gian sinh tồn đó.

Trong trạng thái sơ dã đầu tiên, tư tưởng con người bắt nguồn từ huyền nhiệm, được cụ thể hóa qua những khái niệm về thần linh. Tư tưởng đa thần, tư tưởng ‘thần nhân đồng hình’ dần dần được thay thế bởi Tư tưởng Độc thần, chỉ thờ một Thần độc nhất, ngoài ra không có một vị thần nào khác. Vị Thần độc nhất đó được xem là Nguyên lý tối thượng hay Chủ thể sáng tạo nên thế gian, chủ trì mọi biến dịch nơi thế gian. Bà-La-Môn giáo, Ấn Độ giáo xuất hiện ở Ấn Độ ; Do Thái giáo xuất hiện ở Do Thái, có thể trên 2000 năm trước Công nguyên. Vị thần tối thượng của Bà-La-Môn giáo được gọi là *Brahman* (Phạm Thiên hay Đấng Tối Linh, ngôi thứ nhất trong ba ngôi của Ấn độ giáo : Brahmâ, Vishnu và Shiva) **(4)** ; vị thần tối cao của Do Thái giáo được gọi là *YHVH* hay Thượng Đế. Cả hai thoát đầu chỉ là ‘*Tín ngưỡng thuần Tâm Linh*’, giải thích sự sinh thành vạn hữu do một nguyên lý tối thượng, phổ quát (loi universelle) hay một Tuyệt đối thể (l’absolu, Brahman theo Ấn Độ giáo hay Thượng Đế nơi Do Thái giáo) nhưng không giải thích diễn biến sinh hóa của vạn hữu một cách có luận lý mà cho là do ý chí của Đấng Sáng tạo.

Nền Văn minh lục địa bắt nguồn từ khái niệm về quyền năng và sức mạnh của Thần linh, của Thượng Đế, có tính cách gay gắt, nghiêm ngặt, dựa trên

quyền lực, đòi hỏi một tuân phục tuyệt đối. Quyền năng của các Thần, của Thượng Đế dần dần được thể hiện qua quyền lực của Hoàng Đế, của Thiên Tử, của Tăng lữ, của Anh hùng, Hiệp sĩ được xem là đại diện cho Thần linh hay được Thần linh chọn lựa, ủy thác. Quan niệm mù mờ đó đưa xã hội đến chiếm hữu bằng bạo lực, bạo quyền, tạo nên sự phân chia xã hội thành tầng lớp thống trị và bị trị rõ rệt. Tư tưởng hay Lễ Đạo phản ứng lại để đưa nhân sinh vào đúng hướng với Lễ Đạo, với nguyên lý hiếu sinh. Thích Ca, Khổng Tử, Lão Tử ra đời. ***Cuộc Cách Mạng Tư Tưởng đầu tiên ở Ấn Độ và Trung Hoa.***

Đạo Phật chống lại tư tưởng quá thiên về Huyền nhiệm, hoàn toàn tin tưởng và lệ thuộc vào thần linh, vào thần thông của Phạm Thiên, chuyên tu chứng riêng cho mình, cho giai cấp mình mà quên đi Sự Sống, quên đi cuộc Sống thực của con người và xã hội. Chống lại đáng Tối Linh hay cái ‘Tuyệt đối thể’ (l’Absolu) được ‘thần linh hóa’, rồi ‘hữu ngã hóa’, ‘nhân ảnh hóa’ mang sắc thái con người, Đức Thích Ca chủ trương ‘**Vô Ngã**’ và giải thích mọi hiện tượng, mọi biến thiên bằng lẽ ‘**Nhân duyên sanh**’ và ‘**Trùng trùng duyên khởi**’ vừa để giác ngộ mọi người thấy rõ ‘*chư hành vô thường, chư pháp vô ngã*’ vừa để đánh đổ quyền uy của lớp người cầm quyền vừa để giáo dục con người biết tu chứng để trở về với ‘*Chân tính*’, từ đó thấy rõ cái vô thường huyền hóa của thế gian mà từ bỏ ‘*lòng dục*’, từ bỏ ‘*tham, sân, si*’ do cuốn hút của cõi thế phù trầm, hư ảo phát sinh do từ những tương tác bất biến của Diệu hữu trong cõi ta bà, do hành động của con người bị chi phối bởi Ngũ uẩn, hầu giải thoát mình khỏi khổ đau, tạo được cuộc sống hạnh phúc trong an nhiên tự tại.

Cái **Đạo** cùng cái **Đức Lý** cao tốt nhất mà Đức Phật rao giảng là cái **Tính Không**, cái **Thể Tính Chân Như**, cái **Phật Tính nguyên sơ** vốn là thể tính của vũ trụ. Nơi mỗi người, đây là cái **Tâm Bình đẳng** hay cái **Tâm Bất nhị** (thường gọi là Tâm) được thể hiện qua chữ **Xả**, cái ‘Vô Lượng Tâm’ cao nhất trong ‘Tứ Vô Lượng Tâm’. ‘**Tính Không**’ hay ‘**Chân Không**’ hay ‘**Thể tính Chân Như**’ là cái ‘**Cội Nguồn**’ phát sinh vũ trụ hiện tượng. Cái ‘Tâm’ nơi mỗi người cũng như nơi mỗi sự vật là cái ‘**Phật tính**’, phần thụ bẩm từ Cội Nguồn. Cả hai – ‘**Tính thể Chân như**’ và cái ‘Tâm’ nơi từng hiện thể - là cái bản thể thường hằng, không biến đổi, sinh diệt. Đây là những ‘vô vi pháp’ không thuộc cõi sắc giới tức cõi ‘hữu vi’.

Dòng vận hành của Lễ Đạo ứng vào cuộc Tiến hóa của nhân sinh, được diễn tả qua cụm từ ‘**Không-Sắc**’ (bình thường hay gọi Sắc-Không) hoặc ‘**Chân Không-Diệu Hữu**’, cái Không tự biểu thị mình ra Sắc, Chân Không tự ‘sắc tướng hóa’ ra vô vàn Diệu hữu tức vô vàn sắc tướng tức vạn hữu trong cõi thế gian. Người viết hiểu câu ‘*Sắc tức thị không, Không tức thị Sắc*’ hoặc ‘*Sắc bất dị Không, Không bất dị Sắc*’ không theo lối xưa nay mà nghĩ rằng ‘**Sắc do từ Không**’ và ‘**Không chỉ không trong Sắc**’ nơi vòng hiện tượng. Hiểu như thế, Lễ Tiến Hóa theo lời Phật, được tóm tắt như

sau : ‘Chân Không tự biểu thị mình ra Diệu Hữu (tức vô số dạng tồn tại hay vạn hữu) rồi chuyển dịch theo dòng diễn biến của Diệu hữu để đưa dẫn Diệu hữu về lại với Chân Không’. Đây là điều Đạo học Đông phương thường nói **‘từ Một trở về với Một’**. Nhưng cái Chân Không hay cái Một được trở về này không là cái Chân Không hay cái Một sơ thủy mà ở một dạng cao hơn. Dùng từ nhà Phật thì Chân Không hay cái Một ở trạng thái sơ thủy là trạng thái **‘Vô Dư Niết bàn’** ; Chân không hay cái Một ở trạng thái sau là **‘Hữu Dư Niết bàn’**. **‘Vô dư Niết bàn’** là trạng thái **‘Không trong Không’** ; **‘Hữu dư Niết bàn’** là trạng thái **‘Không trong Có’**. Nói cách dễ hiểu là **“Từ ‘Không trong Không’ dẫn về ‘Không trong Có’ qua quá trình của Có”** (quá trình của Có (hữu) là dòng diễn biến của vạn hữu trong cõi hiện tượng). Đây là dòng vận hành của Lễ Đạo nơi cõi Sắc giới định ra dòng Tiến hóa của vạn hữu nơi vũ trụ hiện tượng (xin xem thêm nơi phần II).

Cứu cánh của Đạo Phật là Giải thoát tức ‘diệt khổ’, do từ giác ngộ để mỗi người và mọi người thoát vòng ‘sinh tử luân hồi’, tức không còn bị chi phối bởi ‘Nhân duyên sanh’ , bởi luật Nhân Quả bằng cái ‘Tâm không phân biệt’, bằng cái ‘Trí Huệ Bát nhã’.

Giáo lý của Phật vô cùng uyên thâm, bao gồm cả hai phần **Đạo lý** và **Đạo Tâm**. **‘Đạo Lý’** có nghĩa những giáo lý hay triết thuyết nói lên ‘nguyên lý sinh thành và biến dịch ‘ của vạn hữu (do đâu, tại sao, như thế nào, dẫn về đâu - điều này Kinh Điển cùng các Luận giải về Phật giáo chưa đề cập), phần này thuộc về cái **Biết Làm** (le Savoir faire). . **‘Đạo Tâm’** có nghĩa là cách Sống, cách xử thế, tiếp vật của con người trong cuộc sống, cuộc đời qua từng diễn tiến lịch sử của nhân sinh trong cõi tại thế, thế nào để vừa tạo bằng an cho mình, thoát được đau khổ đồng thời tạo lập bằng an cho chung xã hội nhân quần. Phần này thuộc về cái **Biết Sống** (le Savoir être).

Với tất cả quan điểm trên, giáo lý Đức Phật trở thành thách thức đối với quan điểm ‘Tuyệt đối thế’, quan điểm ‘Vĩnh cửu luận’ và ‘Đoạn diệt luận’ của một số hệ phái Bà-La-môn giáo, Ấn Độ giáo, cùng thách thức quyền uy, danh lợi của tầng lớp đang nắm giữ mọi đặc quyền, đặc lợi thế gian.

Giáo lý của Phật lúc bấy giờ chưa xóa nổi cái tư tưởng thần quyền ngự trị vùng Ấn Độ, nhất là sau này, Hồi giáo xâm nhập vào đây. (Không mấy phát triển tại quê hương bản địa, Phật giáo xâm nhập và phát triển tại những vùng xa xôi : Trung Hoa, Tích Lan, Miến Điện, Nhật bản, Việt Nam, Thái Lan, Cam Bốt, Lào, Tây Tạng và vào thế kỷ XX, dần dần lan tràn vào phần thế giới Tây phương). Giới cầm quyền, giới trượng giả, thượng lưu nhất quyết bảo vệ quyền lợi mình. Giới trí thức, sĩ phu, cả môn đệ Phật chưa thấu hiểu cái **‘Biện chứng bát nhã’ (5)** nơi lời Ngài. Giới bình dân không thể thu nhận được nguồn sáng cao diệu mà chỉ khâm phục, thờ kính Ngài.

Đức Phật tịch diệt, môn đồ chia thành nhiều tông phái. Qua bao lần kết tập Kinh điển, giáo lý của Phật xuất hiện như rừng, bao giờ cũng dựa theo lời Phật nhưng diễn giảng theo kiến thức và thể nghiệm riêng của từng vị Bồ Tát, Thiên sư, Học giả. Tư tưởng Phật bị phân hóa, biến thành hệ thống Đức lý hoặc Tri thức luận, nhưng không tập trung diễn giảng Lễ Đạo nhiệm màu tức Lễ Tiến hóa của nhân sinh và vũ trụ. Người theo Phật, phần lớn xem tư tưởng Phật chỉ tác dụng vào từng cá thể, tu chứng để mong được cái ‘Tâm an’ rồi trốn vào đấy, khiến tư tưởng của Phật trở nên tiêu cực, thụ động, không góp phần tích cực giải quyết những yêu cầu thiết cốt của Sự Sống về mọi mặt. Đạo của đức Phật quá cao siêu, cao kỳ, chứa quá nhiều điều u mật mà đức Phật chưa thể minh thị nói ra nên các đệ tử đang tại thế với Ngài hay về mấy nghìn năm sau nữa chỉ hiểu lời Ngài một phần nào đó về phần đức lý và tri thức thôi chứ không thể nhất thống giáo lý của Ngài một cách đầy đủ, đúng đắn (giáo lý của Chúa Jêsu cũng lâm vào tình trạng này). Bằng cớ là **qui luật ‘Nhân-Duyên sanh’ hay ‘Nhân Duyên hòa hợp’ thường được hiểu do qui luật này mà Sống là vô thường, hiện hữu là vô thường, vạn hữu đều là huyễn cấu chứ không hiểu chính qui luật ‘Nhân Duyên hòa hợp’ này đã là yếu tố định ra dòng Tiến Hóa của nhân sinh và vạn hữu.**

Từ thế kỷ XX, Phật giáo lâm vào bao ‘pháp nạn’ : Tây Tạng, xứ Phật giáo, bị Cộng sản Trung Hoa xâm lăng, đồng hóa. Tượng Phật một đôi nơi vùng núi ở Afghanistan, bị chế độ Hồi giáo Taliban đập phá. Phật giáo tại Miến Điện bị chế độ quân phiệt Miến với hậu thuẫn của Trung Cộng đàn áp dã man vào tháng 9 năm 2007. Phật giáo tại Việt Nam, một phần nào đó bị Cộng sản và thế lực ngoại bang lưng đũa, trở thành ‘công cụ’ cho Cộng sản đánh chiếm Miền Nam rồi đưa cả nước vào vòng suy thoái, điêu linh. Phật giáo Việt Nam và Trung Hoa dần dần bị Cộng sản chia rẽ, phá hoại bằng đủ mọi âm mưu thâm độc, ‘ché’ ra những thứ ‘*Phật giáo quốc doanh*’, biến Phật giáo (cùng một số tôn giáo khác) thành những thứ loại công an, những công cụ phục vụ cho quyền lực độc tài, độc trị của họ. Các tu sĩ Phật giáo ‘quốc doanh’ này càng ngày càng nhiều, mặc sức bắt Phật tử cúng dường đủ thứ, không chỉ lương thực mà còn cả tiền bạc, mặc sức ăn chơi, hống hách, trụy lạc, lãng loàng, mặc áo tu sĩ nhưng thực sự chỉ là loại ‘sư hổ mang’ làm băng hoại cả giáo lý chân truyền. Giáo Hội Phật giáo Việt Nam thống nhất đang bị Cộng sản cố tâm loại trừ, tiêu diệt, một số bị cô lập, số khác trở thành bị động, mặc cho Cộng sản đày đọa nhân dân, phá hoại chùa chiền,... Phật giáo ở Thái Lan thụ động trước bao chuyển biến chính trị liên tiếp, nay đang bị một số Hồi giáo quá khích tấn công, giết hại tại đôi nơi vào đầu thế kỷ XXI này. Phật giáo Tích Lan không giúp được gì trong cuộc nội chiến dằng dai hàng nhiều năm qua. Tại Ấn Độ, Phật giáo hầu như mất địa bàn trước Ấn Độ giáo và Hồi giáo.

Phật giáo đang vào thời kỳ suy thoái trầm trọng. Ánh sáng của Lễ Đạo qua Đức Phật chưa xóa nổi vô minh nơi con người. **Ngôi Sao** mà Đức Phật đem đến cho thế gian đã bị mây mù thế gian che phủ. Đại nạn của Phật giáo tại Tây Tạng, Miến Điện, Việt Nam, đến nay, càng lúc càng trầm trọng. Ba ngàn tu sĩ Miến Điện đã ồ ạt biểu tình chống lại nhà cầm quyền quân phiệt Miến Điện đã bị dập tắt bởi chế độ quân phiệt.. Hàng nghìn tu sĩ và dân chúng Tây Tạng đã biểu tình, bạo động tại thủ đô Lassa và lan đến nhiều thành phố khác tại Tây Tạng, rồi hàng trăm tu sĩ trẻ già tự thiêu để đòi quyền Tự do Tôn giáo cùng nền độc lập cho xứ sở cùng cuộc tranh đấu bất bạo động liên tục của Đức Đạt-Lai Lạt-Ma vẫn chưa một thành tựu nào trước bạo quyền Cộng sản Trung Hoa. Đã thế, tầng lớp tu sĩ lại sa đọa, chạy theo cám dỗ của vật dục, lợi dụng chiếc áo cà sa làm những chuyện nham nhở, ham gái, tham tiền, biến nhà chùa thành nơi hưởng lạc. Quần chúng tín đồ cũng chẳng biết gì đạo pháp, cứ thấy đầu trọc và áo cà-sa là cúng dường đủ thứ, nuôi số sư tăng hồ mang này. Tại Việt Nam, Cộng sản thành lập ‘Giáo Hội Phật giáo quốc doanh’, mua chuộc bao tu sĩ và tín đồ làm ‘tay sai’ cho chúng. Tại Trung Hoa, tiếng nói Phật giáo hầu như tắt lịm. Tuy nhiên, công cuộc đấu tranh cho Tự Do Tôn giáo vẫn âm ỉ để đợi ngày bùng lên. Tại Việt Nam, dù Cộng sản có bày đủ trò để ‘thuần hóa’ số sư sãi theo chúng,,vẫn còn số Sư Sãi chân tu bảo trì chánh pháp, kiên trì đấu tranh đòi quyền Tự do Tôn giáo. Chưa rõ kết quả thế nào, nhưng hầu như tất cả đều tin tưởng Phật giáo sẽ thoát ra cơn đại nạn gây ra bởi bạo quyền quân phiệt và Cộng sản cùng số Tăng Thượng Mạn trong hàng ngũ Phật giáo bị bạo quyền mua chuộc, dụ dỗ hay chạy theo bả vinh hoa, phú quý trần tục mà phản lại giáo lý của đức Như Lai. Chế độ Cộng sản hiện nay tại Trung Quốc, Việt Nam, Bắc Triều Tiên sẽ phải sụp đổ nay mai do tiến trình ‘*Dân Chủ hóa*’, ‘*Nhân bản hóa*’ thì Phật giáo cùng mọi Tôn giáo khác sẽ thoát khỏi bàn tay tàn phá, hủy hoại của bọn người ác quỷ này. Hơn nữa, giáo lý của Phật, tư tưởng của Ngài càng ngày càng được thế giới Tây phương tìm hiểu vì lời Ngài phần nào phù hợp với nền Khoa học lượng tử mà Tây phương đang khai triển.

Đạo Lão. Bên Trung Hoa, **Lão Tử** như cánh hạc phiêu bồng, hót lên một tiếng rồi mất hút vào vòm trời cao rộng. **Đạo Đức Kinh** được ‘ném’ lại cho đời nhưng ngôn ngữ thời đại chưa thể phanh phui. Cốt tủy của Đạo Đức Kinh là nơi ứng nghiệm Đạo vào nhân sinh hay cách thể hiện Đạo vào nhân vi. Suối nguồn của Đạo là ‘**Hữu sinh ư Vô**’ rồi ‘**Hữu Vô tương sinh**’. Cái Lý của Đạo là một huyền nhiệm, bất khả tư nghị : ‘**Đạo khả Đạo phi thường Đạo**’. Thái độ sống của con người là thuận theo tính thể của Đạo : ‘**Vô vi nhi vô bất vi**’.. Lão Tử cũng như Thích Ca, Khổng Tử, Jésus đã đi từ hiện thực nhân sinh, đứng ở phạm trù hiện tượng để suy nghiệm và hướng dẫn mọi người nhìn ra Lễ Đạo nhiệm màu. : lấy khoảng trống nơi trục bánh xe để nói về cái ‘*Không*’, lấy bánh xe lăn để nói về cái ‘*Hữu*’, chứng minh cái chân lý ‘*Hữu Vô tương sinh*’, mượn hình ảnh Mẹ, Cha,

Danh, Sắc để nói về ‘*Không-Sắc*’ uyên nguyên của Đạo và tính chất của vạn hữu, dùng cái ‘*Đức*’ của Chân nhân để lý giải thái độ đúng đắn của con người trong đời sống xã hội. Mục đích ‘*Đạo Đức Kinh*’ là đả phá mọi hành động nhân vi vì lòng dục, nhằm kiến tạo một nhân sinh an lạc. Nhưng lời Ngài cô đọng, bí hiểm, không thể phổ cập vào quảng đại quần chúng. Ngài như con rồng lượn khúc, thấy đầu mà chẳng thấy đuôi. Kẻ thức giả chán ngán cảnh thế hỗn loạn thời Xuân Thu chiến quốc, tìm nơi Đạo Ngài một giải thoát cho bằng an tâm hồn, dần dần biến Đạo Ngài thành một thứ Đạo tu tiên, xuất thế, sống tiêu dao, nhàn tản, không còn để ý sự vụ thế gian.

‘*Lễ Tiến Hóa*’ qua ‘*Đạo Đức Kinh*’ có thể tóm tắt như sau qua một số dòng nơi sách đó : Nguyên thủy là **Vô**, **Vô** sinh ra **Hữu** (Hữu sinh ư Vô) rồi ‘**Hữu và Vô cùng có**’ (Hữu Vô tương sinh) có nghĩa Hữu và Vô tác động nhau để sinh sinh, hóa hóa, để tất cả dẫn về **Huyền đồng**, tức không còn phân biệt Hữu-Vô mà Hữu và Vô là một.

Khổng Tử ra đời không lâu sau đó. Không quá siêu hình, trừu tượng như Phật, Lão, đức Khổng là con người nhập thế hoàn toàn từ sơ sinh đến ngày nhập diệt. Vốn là người ‘*Học nhi trí chi*’, Ngài đã nghiên cứu Kinh sách người xưa, suy nghiệm, san định lại rồi lẫn lộn vào tại thế để phổ biến Lễ Đạo vào nhân sinh. Cốt tủy của Đạo Khổng là cái ‘***Thiên lý, Thiên mệnh, cái Tính***’ và ‘***Nguyên, Hanh, Lợi, Trinh***’ là bốn yếu tính của Lễ Đạo. Áp dụng vào nhân sinh là cái ‘***Đức Nhân***’, cái ‘***Đạo Quân Tử***’. Hiểu Lễ Đạo thông qua ‘***Cách vật trí tri***’ và ‘***Ôn cố tri tân***’. Thực hành Lễ Đạo bằng thuyết ‘***Chính danh***’, bằng ‘***Tu thân***’ theo các nguyên tắc đức lý phổ quát ‘***Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín***’. Phương tiện thực hành Đạo là ‘***Thi, Thư, Lễ, Nhạc, Giáo dục***’.

Ngài nói về Lễ Đạo và Lễ Tiến hóa -phần *Hình nhi thượng*- rất ít, chỉ một số câu ; phần *Thoán* và *Truyện* trong *Kinh Dịch* nói về cái **Tượng và lễ dịch biến của Đạo trong vạn hữu**. Phần lớn, Ngài chú trọng vào phần ‘*Hình nhi hạ*’, cố gắng an định cõi Hữu vi, mong đem lại an bình cho cuộc sống xã hội và cuộc sống an lạc nơi con người.

Suối nguồn của Đạo, theo Ngài, là cái ‘***Thái Cực***’, cái ‘Hữu’ nguyên sơ, tối thượng hàm chứa ‘***Âm, Dương***’, cặp lưỡng nhất tương tác nhau tạo nên vạn hữu. Cái ‘***Thế***’ của Đạo là ‘***Thiên lý, Thiên mệnh, Tính trời***’ (Thiên mệnh chi vị Tính – Trung Dung).. Cái ‘***Dụng***’ của Đạo là ‘***Nguyên, Hanh, Lợi, Trinh***’ vốn là nguyên lý hiếu sinh của Đạo vì ‘***Đức lớn của Trời Đất là lo cho sự sống***’ (Thiên địa đại đức viết sinh).. Quá trình thể hiện của Đạo là ‘***Dịch***’ và ‘***Thời***’. Tính cách của Đạo là ‘***Vô khả vô bất khả***’. Bồn phận của người là ‘***mở rộng Đạo***’ (Nhân năng hoàng đạo) bằng ‘***Tu thân, Giáo dưỡng, Cách vật***’. Thái độ phù hợp với Đạo để tìm được hạnh phúc, bằng an là ‘***Trung dung, Tri túc, Vô nhập nhi bất tự đắc yên***’. Lễ Tiến hóa của nhân sinh nơi đạo Khổng, có thể tóm tắt qua sách Trung Dung như sau :

Thiên mệnh chi vị Tính (Mệnh trời là cái Tính, Tính thể hay Đạo thể)

Suất Tính chi vị Đạo (Tuân phục cái Tính là con đường đưa dẫn về Tính thể, về Đạo thể)

Tu Đạo chi vị Giáo (Tu sửa mình theo Đạo là giáo dục, giáo dưỡng mình).

Mọi biến đổi trong vòng nhân sinh đều cùng quy về một mối tức đồng quy về Lễ Đạo : **‘Thiên hạ đồng quy nhi thù đồ’**, cuối cùng dẫn về cảnh sống **‘Đại Đồng’**, trạng thái sống **‘Quần long vô thủ’**, đàn rồng không đầu, có nghĩa không ai làm chủ tể ai mà tất cả đều là anh em **‘Tứ hải giai huynh đệ’**.

Lễ Đạo qua lời Đức Khổng không được mấy ai theo đúng. Con người *‘trì hành hợp nhất’* đó không mấy thành công. Xã hội thời Xuân Thu chiến quốc, và cả sau này, tuy tôn trọng Ngài nhưng không mấy ai nghe theo Đạo Ngài, còn biến đạo Ngài thành nền ‘đức lý’ phục vụ chủ trương cầm quyền, duy trì và củng cố quyền lực phong kiến.

Đức Phật, đức Lão, đức Khổng có nói đến cái *‘Sa đọa của Lễ Đạo nơi phương Đông’* này chăng ? Thật khó lòng nhận ra vì không một lời Kinh điển nào đề cập. Nhưng trầm tư lại lời các Ngài, chúng ta có thể nhận ra nỗi khổ tâm của các Ngài. Đức Phật đã bảo A-Nan-Đà khi kết tập Kinh điển nên đặt ở đầu mỗi quyển Kinh câu *‘Như thị ngã văn’* (như ta được nghe) và trước giờ tịch diệt, đã bảo : *‘Suốt bao năm ta có nói lời nào’*. Đức Khổng cũng bảo *‘Dư dục vô ngôn’* (ta muốn không nói). Lão Tử cũng bảo : *‘Tri giả bất ngôn’* (người biết không nói) cùng *‘Đại trí nhược ngu’* (người trí lớn giống như người ngu). **Qua những lời trên, ta có thể hiểu rằng các Ngài không muốn nói rõ điều trên vì điều đó vô cùng khó nói, vì chưa là thời điểm để nói, vì nói ra sẽ khiến nhân thế thêm điều linh, sa đọa. Cuộc Tiến hóa của nhân sinh và vạn hữu không đi theo một đường thẳng mà phải qua cả một hành trình khúc khuỷu, truân chuyên, một hành trình dâu bể, tang thương trước khi đạt được cảnh sống đời đời không còn khổ nạn gây ra cho nhau. Cái thời điểm ‘đáo bỉ ngạn’, cái ‘Bờ bên kia’, cái ‘Thiên hạ đồng quy nhi thù đồ’, cái cảnh giới ‘quần long vô thủ’, cái ‘cảnh giới huyền đồng’ không thể lập tức đến ngay mà phải qua từng kỷ nguyên sinh hóa trong điều linh, hiểm họa mới đến lúc ‘lý sự viên dung vô ngại’.** Lý tuy nhìn ra được nhưng **Sự** (sự việc) phải tuần tự được giải trừ dần dần – *‘lý tuy đồn ngộ, sự nãi tiệm trừ’*- mới đạt được cảnh giới chân như, cảnh sống đại đồng, cảnh giới Thiên đàng. Vì thế mà các Ngài đã dùng *‘biện chứng bát nhã’* để nói với thế gian qua những lời khó hiểu : *‘hồi đầu thị ngạn, đáo bỉ ngạn’, ‘vô vi nhi vô bất vi’, ‘vô khả vô bất khả’*. Jésus, sau này cũng cùng một lối nói như thế, cũng cùng một khổ tâm như các Ngài. Những suy nghĩ trên của người viết là những ‘cảm nhận’ qua những lời khó hiểu của các Ngài, có thể phù hợp với nền *‘Luận lý Đạo’* chứ không mấy phù hợp với nền Luận lý Khoa học. Vì Khoa học chú ý đến sự việc và tiến trình của sự việc theo luật ‘nhân quả’ hơn là để ý đến cái *‘nguyên nhân tính của nguyên nhân’* (la causalité de la cause) hay cái *‘thể-*

tính-của-nguyên-nhân nơi nguyên nhân’ (tạm dịch : ‘l’être-cause de la cause’) của M. Heidegger.

Nhìn chung, tất cả Đạo giáo từ Bà-La-môn giáo, Ấn Độ giáo, Do Thái giáo (với Moïse), Phật giáo, Lão giáo, Khổng giáo, Ki-Tô giáo (với Jésus), Hồi giáo (với Mahomet), kể cả Chiêm Tinh học (với Zarathoustra), cho đến nay vẫn chưa mấy công hiệu để giải quyết cõi hiện hữu vô thường . Tất cả các Ngài, những Vĩ nhân, Thánh nhân của nhân loại, qua suốt dọc dài lịch sử nhân sinh đã phải *‘tuần nạn’* cách này cách nọ cho Lẽ Đạo kỳ bí chỉ tại vì ánh sáng của Ngôi Sao, của Lẽ Đạo chưa thể được đón nhận bởi thế gian. Giáo lý của các Ngài, thành tâm, thiện chí của các Ngài, những điều các Ngài rao giảng, nào có khó gì mà không nhận ra, nào có khó gì mà không thực hiện được (xem ‘Lời Thưa trước khi vào sách’), ấy thế mà con người và loài người luôn luôn chối bỏ và làm ngược lại. Tại sao ? Lý do duy nhất, theo người viết, chỉ tại vì diễn tiến tiến hóa của nhân sinh –chưa nói đến vận hữu- còn bị bắt buộc phải trải qua bao chặng đường ‘gãy đổ’ trước khi đi đến thời điểm Chung cục là cảnh giới ‘Thiên đàng’ hay ‘Niết bàn’ hằng cửu mà quý Ngài đã rao giảng. Đây là điều mà Phật (hay Kinh Phật) đã bảo : *“Lý tuy đốn ngộ, sự nãi tiệm trừ”*. Các Ngài đã tiên cảm, tiên tri cảnh giới thường hằng an lạc cho nhân sinh, báo biểu cho cõi thế qua cách lập ngôn ẩn mật mà nhân thế không hay chưa nhận ra. Các Ngài không ‘thất bại’ vì giáo lý các Ngài vẫn trường tồn cùng nhân thế, luôn là lời nhắc nhở, khuyên răn, cảnh giác loài người. Sự thành công của các Ngài sẽ được toàn thể nhân sinh nhận ra vào thời điểm chung cục của dòng tiến hóa đó. **Khoa học, từ bao thế kỷ, nhìn chung, đáo cùng cũng đi theo vận hành của Lẽ Đạo và dòng tiến hóa mà các Ngài đã rao giảng tự nghìn xưa.** Bỏn phận con người và nhân loại là chiêm nghiệm lời các Ngài để ứng dụng vào cảnh thế nhân sinh hầu cùng sớm đưa đến *‘Bờ bên kia’* tức cảnh giới *‘Thiên đàng’* hay cảnh giới *‘vô sở trụ’* của toàn thể chủng loại người.

Lẽ Đạo sa đọa (hay bị sa đọa) **ở phương Đông** –ngôi Sao mọc vào đám mây mù nhân thế- bèn dịch chuyển, thay đổi địa bàn. Ngôi Sao của Lẽ Đạo dời qua Do Thái, một miền Cận Đông, biên cảnh giữa Đông và Tây. (sự sa đọa của Lẽ Đạo, xem chú thích số 3).

Nền Văn minh Ai Cập rực rỡ cùng thời với Ấn Độ và Trung Hoa (hoặc trước đó ít lâu) để lại nhiều di chỉ về Văn minh nhưng không để lại dấu vết nào về mặt Kinh điển, giáo lý. Nền Văn minh Assyrie, Babylone cũng vậy.. Các tôn giáo đa thần, nhất thần, cả độc thần giáo với Zoroastre, Moïse cũng chưa trình bày minh bạch dòng Tiến hóa của nhân sinh theo dòng đi của Lẽ Đạo. Riêng nền Văn minh Hy Lạp đồ sộ với bao triết gia, chính trị gia, khoa học gia lỗi lạc, nở rộ một khung trời Đông Nam Âu Châu nhưng cũng chưa đề cập rõ ràng về Lẽ Đạo cùng dòng Tiến hóa của nhân sinh. Ngoại trừ một đôi nhà huyền học có tính cách đạo gia như Pythagore, Parménide,

Anaximandre, Héraclite ,...còn phần lớn về sau đều là Triết gia, biện gia tuy giải thích cõi hiện hữu nặng về phần ‘Hình nhi hạ’ nhưng cũng chưa thực sự đề cập đến Lẽ Đạo nền tảng và cơ sở của Tiến hóa. Platon nói đến ‘**Thế giới Ý niệm**’ (monde des Idées) nhưng mối quan hệ giữa thế giới ý niệm đó với Thế giới hữu hình tức cõi tại thế cũng như làm sao trở về với Thế giới Ý niệm đó, lại không được đề cập, ngoài việc cho rằng con người hoài niệm Thế giới Ý niệm đó.

Có thể nói tất cả mới có Tín ngưỡng thuần Tâm linh bằng đức tin vào Huyền nhiệm, chưa là Lẽ Đạo được hiểu vừa là nguyên lý sinh thành vừa là con đường vận hành sinh hóa, biến dịch của vũ trụ và nhân sinh, nghĩa là chưa có tư tưởng về lẽ Tiến hóa.

Từ cuối thế kỷ XIX đến nay nhiều nhà Khoa học đưa ra nhiều lý thuyết Tiến hóa nhưng lại chú trọng phần diễn tiến cơ năng của sinh vật, của con người chứ không mấy để ý đến phần Tâm linh, chưa nói gì đến Lẽ Đạo. Chỉ riêng Thích Ca, Lão Tử, Khổng Tử, nhất là Thích Ca và sau này Jésus mới đề cập đến Lẽ Đạo và dòng Tiến hóa của nhân sinh rõ ràng nhưng thế gian vẫn chưa nhận ra để mãi đắm chìm trong bao khổ nạn. Sở dĩ thế vì Lẽ Đạo tức Chương trình của Thượng Đế (xem Thánh Linh : chương trình của Thượng Đế) còn phải trải chịu những bước sa đọa nên dòng Tiến hóa cũng phải trải chịu từng giai đoạn gập ghềnh gầy đổ cho đến thời điểm Lẽ Đạo chấm dứt hành trình sa đọa để đưa dòng Tiến hóa của nhân sinh vào chung cục, thiết lập Cảnh ‘Đại viên cảnh’ hay cảnh giới Thiên đàng nơi thế gian.

Ngôi Sao từ phương Đông chuyển qua trời Tây để báo biểu Lẽ Đạo sẽ xuất hiện ở phương Tây qua Ngài, đấng Jésus, để thông đạt Lẽ Đạo với thế gian, giải thích rõ dòng diễn biến sinh hóa của loài người và vạn hữu.

Ôi ! Ngôi Sao tuyệt vời, Ngôi Sao huyền bí, bị ‘sa đọa’, bị chối bỏ bên Đông phương, đã đến sát cạnh trời Tây, nhìn Người sinh ra, mượn qua Người để thể hiện mình vào dòng đời trôi nổi, buồn tênh của phận mình. Ngôi Sao bị lu mờ ở Phương Đông vì lòng ngưỡng mộ nhiệt thành phép lạ, trông chờ những biến hóa thần thông, mượn qua quyền uy thế tục để vinh danh mình nên xa rời thế gian đau khổ để lại tạo khổ cho thế gian. Ngôi Sao luôn bị sương mây che mờ ánh sáng để nhân gian chối từ Lẽ Đạo cao sâu, chạy theo danh lợi phù vân thế tục, đẩy đưa loài người thành ‘chó sói’ lẫn nhau. Ôi ! Ngôi Sao từ trời cao không thể nào tỏa rạng nên ‘lời Tình’ không thể đến với thư trao :

*-Ngôi buồn gửi bức thư sang
 Có con rồng bạch chấn ngang giữa trời
 Vây nên thư chẳng tới nơi
 Trong thư ai biết những lời làm sao !?*

(Ca dao Việt Nam)

đề nhân gian suốt mặt buồn đau, khổ lụy tràn đầy vì Chân Lý luôn bị phủ mờ, che lấp :

-*Tổng thị phù vân năng tế nhật* (Lý Bạch)

Ngôi Sao cô đơn hướng dẫn những nhà thông thái đến nơi Chúa sanh. Lúc đến thành Jérusalem, hỏi rằng : “*Vua Do Thái sanh ở đâu vì chúng tôi đã thấy Ngôi Sao Ngài bên Đông Phương nên đến để thờ lạy Ngài*”

C.-Các nhà thông thái đó là ai ? (6). Phải chăng đây là những con người mơ màng hướng đến lẽ cao sâu huyền nhiệm nào bằng bạc trên dòng đời trôi nổi của nhân sinh ? Phải chăng đây là những kẻ đau lòng xót dạ trước cảnh thế hỗn mang, đi tìm một an lạc cho tâm hồn ? Phải chăng đây là những kẻ luôn luôn thao thức một hài hoà của vũ trụ với nhân sinh, hướng đến một chân lý siêu nhiên, tối thượng chỉ đạo và điều hướng cái phù du phi trật tự của địa cầu ? Phải chăng đây là những con người nhìn xa, thấy rộng, linh cảm phải có một trí tuệ nào siêu việt mới có thể an bài lại cảnh thế đa đoan ?

Vâng, họ là những kẻ đó. Họ là những nhà thông thái, những kẻ học cao hiểu rộng nhưng vẫn không tìm ra được cái Chân Lý tối thượng nào giải thích và giải quyết mọi sự vụ thế gian. Những kẻ đó đã chán chường cái công phu suốt hàng chục năm trời tu luyện để có thể nhảy từ bờ sông bên này sang bờ sông bên kia trong lúc chỉ cần một đồng xu trao cho người lái đò cũng đủ để qua sông (dựa theo một câu chuyện Phật giáo). Những kẻ đó là những kẻ đã từng trầm tư về hình ảnh con người bao năm trời lặn đặng ‘*tri hành hợp nhất*’ để cuối cùng đành ngậm ngùi ‘*dư dục vô ngôn*’ (ta muốn không nói - lời đức Khổng) hoặc tự nguyện rời bỏ Niết bàn, đắm mình vào tục đế thương đau, cố sức bình sinh trải rộng ánh sáng Ngôi Sao để rồi cũng ngậm ngùi phải bảo : ‘*Suốt bao năm ta có nói lời gì*’ (lời Phật) vì nhân gian mãi mãi cuồng mê trong vô minh, ảo vọng. Họ là những nhà thông thái, nghĩa là uyên bác cổ kim nhưng sức mình không đủ, không thể ‘cải tạo’ cái nhân hoàn đang đi vào sa đọa mà phải có một trí tuệ nào khác, cao hơn, bát ngát, sâu dày, nhiệm mầu, một năng lực kỳ diệu nào khác của lẽ Huyền vi.

Họ, có thể xem là những ‘*thiên sứ*’ như Jean Baptiste, qua xác thân phàm tục, vừa là chứng nhân vừa là nạn nhân vừa là kẻ báo biểu sự xuất hiện của nguồn sáng, của Lẽ Đạo giải minh căn cơ, nghiệp chương của dòng đời để loài người nhận thấy con đường, nhận thấy hướng đi giải thoát trầm luân hầu không còn gây khổ cho nhau.

Đạo bị sa đọa ở Phương Đông. Ấn Độ, Trung Hoa, hai chiếc nôi của Lẽ Đạo phát sinh từ miền Trung Á thâm u, không gở nổi nền Văn minh lục địa khởi tính cách gò bó, khắc nghiệt dựa trên quyền uy và bạo lực, tạo nên chế độ thế tộc tập quyền cùng dạng ‘chiếm hữu phong kiến’ nằm gọn trong

tay vua quan, tăng lữ.. Mây mù nhân thế phương Đông cản ngăn ánh sáng Ngôi Sao ; thế nhân còn mãi miết đắm mình vào Vô minh, không thấy hoặc không chấp nhận Lễ Đạo nhiệm màu cứu rỗi mình. Đạo tìm đường sang trời Tây. Và Israel được chọn, vùng Cận Đông, vùng giao lưu hai cõi Á - Âu.

Chúa Jésus giáng sinh trong thời điểm đó, tiếp nối cuộc **Cách Mạng Tư Tưởng** chưa được thể hiện tại phương Đông, để làm sáng tỏ thêm hành trình và cứu cánh của Lễ Đạo. Nền Văn minh hải đảo vùng Cận Đông và tiếp theo cả Âu Châu tiếp nhận ánh sáng của Ngôi Sao từ miền lục địa mệnh mông châu Á. Nền Văn minh lục địa với chế độ Phong kiến thế tộc tập quyền, với nền Kinh tế nông nghiệp thủ công, với Văn hóa chuộng về tu dưỡng nội tâm, thay đổi địa bàn, mặc lấy một khuôn mặt mới theo hành trình sa đọa của Ngôi Sao tượng trưng cho Tư Tưởng, cho Lễ Đạo chủ trì mọi biến dịch của thế gian.

Ngôi Sao mọc ở phương Đông, hướng dẫn các nhà thông thái tìm ra ngôi nhà đã dẫn sinh ra Chúa. Ngôi Sao đến đất Israel, một vùng cõi cản, nhỏ bé đang trong tình trạng tôn giáo chẳng khác Ấn Độ thời Đức Phật bao nhiêu và đang trong gọng kềm khổ nhục của thống trị quyền La Mã. La Mã với chế độ dân chủ hình thức, bó tròn nơi thị trấn Trung Ương qua Hội Đồng Nghị viên hay trong tay từng Tam Đầu Chế (triumvirat) hay trong tay một bạo chúa được Hội Đồng Nghị viên suy tôn. La Mã, đế quốc hùng cường, rộng lớn chỉ biết có bạo quyền, bạo lực, phục vụ *‘vinh quang của La Mã’* bằng chiến tranh chinh phục và phục vụ giới quý tộc và giới con buôn trong lúc nhân dân toàn quốc và nhân dân các vùng bị thống trị quằn quại trong khổ đau, nô lệ. Nhân dân thuộc địa điêu đứng, lầm than còn trông ngóng vào đâu ngoài niềm tin và cầu mong Thượng Đế, mong chờ một cứu tinh, một đấng Cứu Rỗi (Messie). Nhưng vô số tăng lữ đã lợi dụng Thượng Đế lôi cuốn nhân dân mong giữ vững thế quyền trong vòng vây của thống trị và đẹp lòng quyền lực xâm lăng. Thói giả hình nhan nhản khắp nơi. Tôn giáo bị lợi dụng hoặc trở thành thụ động, đi lệch đường Lễ Đạo và tạo khổ cho nhân dân. **Ngôi Sao đã đến từ phương Đông, qua Người (Jésus) làm công việc lột trần thói giả hình ghê khiếp đó để phối kết con người tín ngưỡng và con người tồn sinh làm một.**

‘Ta đến không phải để phá song để làm cho trọn’ (Ma : 5 -17). Trọn cái Luật pháp của Moise, của Tiên tri –nghĩa là cuộc vận hành của Lễ Đạo tức Chương trình của Đức Chúa Trời- và trọn Luật pháp của César nghĩa là luật pháp của thế gian (tức hành trình lịch sử tiến hóa cõi tại thế theo Chương trình của Đức Chúa Trời). *“Làm trọn”* là hoàn thành, là đưa đến tận cùng, đến điểm cuối. *‘Làm trọn’* cũng có nghĩa phối hợp cả hai vào một -Sử lịch (vận hành của Lễ Đạo) và Lịch sử (vận hành của diễn tiến Tiến hóa) hội nhập vào nhau- để *‘Hữu và Vô’, ‘Không và Có’, ‘Hiện tượng và*

Chân tướng’ chỉ là Một, vì chỉ có thể, nhân sinh mới nhìn ra được, mới tạo được cảnh Nước Đức Chúa Trời, cảnh giới Niết Bàn hằng hữu.

“Ta đến không phải đem hoà bình mà là gươm đao” (Ma :10-34). *“Khốn nạn cho thế gian vì sự gây nên phạm tội. Vì sự gây nên phạm tội phải có ; song khốn nạn thay cho ai là kẻ gây nên phạm tội”*(Ma : 18-7) (Bản Tân Ước tiếng Việt và tiếng Anh của Hội Guedeon viết như sau : ‘Khốn thay cho thế gian vì có cơ vấp phạm. Dầu có vấp phạm cần phải có, song khốn thay cho người gây nên cơ ấy – Woe unto the world because of offences for it must be that offences come ; but woe to thay man by whom the offence cometh). Sự gây nên phạm tội hay sự vấp phạm phải có, cần thiết của thế gian là thế đấy, đấy hầu là như nhiên (xem Chương ‘Sáng Tạo’) nhưng sự tiếp tục gây nên phạm tội sẽ dẫn nhân loại về đâu ? Lịch sử chẳng là chuỗi dài biến cố do từ sự phạm tội, do từ mọi cơ vấp phạm, do từ điều xấu, điều ác đó sao ? Mà mỗi biến cố do từ vấp phạm đó là một đổi thay, đau thương, tan vỡ ! Sự vấp phạm, sự gây nên phạm tội phải có (do Tội Tổ Tông) nhưng chính kẻ gây nên vấp phạm, gây nên phạm tội mới thực sự là khốn nạn. Kẻ phạm tội có thể được tha thứ nhưng kẻ gây nên cơ vấp phạm thì không thể tha thứ vì kẻ đó là kẻ giả hình, mượn những cơ tốt đẹp (nhân danh Chúa, Phật, nhân đạo, nhân quyền, tự do, phát triển, giải phóng, nhân danh lý tưởng, chủ nghĩa, ý thức hệ,...) để quyến rũ, lôi cuốn, thúc đẩy bao kẻ khác vào đường phạm tội. Jésum luôn luôn bài bác thói giả hình này, rõ ràng nhất khi nói về hai chủ nghĩa Tư bản và Cộng sản (xem : Jésum và vấn đề Tư hữu, Chiếm hữu) . Lịch sử đau thương của cõi thế do từ những kẻ giả hình gây nên cơ vấp phạm.

Cõi thế chẳng là gươm đao : gươm đao giữa người này với người nọ, giữa dân tộc nọ với dân tộc kia, gươm đao ngay từ tự thân mỗi người (xem giải thích câu này nơi phần trước). Gươm đao do từ vô minh, do từ lòng dục, do từ Tội Tổ Tông, do từ *‘Của cải người ở đâu thì lòng người cũng ở đó’* (Ma : 6-21). Lịch sử thế gian do từ cuộc mưu sinh, chỉ là diễn trình của *‘gươm đao’* cách này hay cách khác. Con người và nhân loại đã triền miên trong đau khổ, sẽ còn đắm chìm trong đau khổ cách này hay cách khác hoặc lộ liễu rõ ràng hoặc ẩn tàng kín đáo, cho đến ngày Thượng Đế tái lâm, ngày Phật Di Lặc ra đời tức lúc Lễ Đạo thị hiện tròn đầy, ngày mà Sử lịch và Lịch sử hội nhập vào nhau (xem phần III).

Ngôi Sao đến với Do Thái để bị sa đọa chính ngay tại nơi này (Đạo bị đóng đinh trên Thập Tự giá) rồi sang La Mã, đưa nền văn minh vừa lục địa vừa hải đảo lộng hành với chủ nghĩa Thực dân thuộc địa, chủ nghĩa Tư bản đế quốc, chủ nghĩa Cộng sản, chủ nghĩa Thực dân thị trường, cùng với những lộng hành của Tôn giáo được dùng vào mục đích Chiếm hữu,.. **để rồi lại thêm một lần sa đọa tại vùng Trung Đông Hồi giáo** (xem chú thích 11) để cuối cùng Ngôi Sao lại hiện ra rực rỡ khắp nơi vào thời điểm

‘Muôn vật đổi mới’ và nhân loại hồi sinh. Đây là giờ trọn vẹn của hai nền Luật pháp.

Đạo đã sa đọa ở phương Đông, Đạo phải sa đọa ở phương Tây. Đạo phải ‘sa đọa’ ở phương Tây có nghĩa Đạo bị ngăn chặn nơi này. Ngôi Sao bị mây mù nhân thế phương Tây phủ mờ, che lấp. Ngôi Sao đã biến mất lúc các nhà thông thái đến Jérusalem gặp vua Hérode, vị vua Do Thái lúc bấy giờ bên cạnh viên Toàn quyền La Mã Ponce Pilate. Chỉ lúc lên đường đến Betléhem, Ngôi Sao mới lại hiện ra hướng dẫn các nhà thông thái đến tận nhà Chúa đản sinh. Chúa Jésus đã được Ngôi Sao chọn để nói lên chương trình của Thượng Đế đồng thời nói lên **‘diễn trình sa đọa của Lẽ Đạo’**. tại phương Tây. Nhưng Lẽ Đạo chỉ thị hiện qua cuộc sống con người và chủng loại. Trách nhiệm của con người là phải *‘tận nhân lực, tri thiên mệnh’*. Thích Ca, Khổng Tử, Jésus là những con người đó, những con người nhìn ra Lẽ Đạo và chịu tuần nạn cho Lẽ Đạo, không phải để cứu rỗi, giải thoát một ai mà để thông báo Lẽ Đạo cho thế gian hầu thế gian tự mình giải thoát mình khỏi vòng Cộng nghiệp, khỏi Tội Tổ Tông. hầu thiết lập được cảnh giới Nước Thiên Đàng, cảnh thế Đại Viên cảnh mà vui hưởng Sự Sống đời đời.

Đạo phải sa đọa ở phương Tây vì chỉ có phương Tây mới có thể tạo nên thảm cảnh cho toàn nhân loại –nghĩa là đặt nhân loại trước cái Cộng nghiệp của mình- để đến giờ cùng cực của mê cung, nhân gian choàng tỉnh cơn mê mà nhìn ra Lẽ Đạo, nhìn ra ánh sáng của Ngôi Sao, hầu xua tan cái ‘thế dạ nhân hoàn’ để tạo lập được cuộc sống bình an cho cõi thế.

Mỗi lần ‘Ngôi Sao’ ấy hiện ra –qua những Thích Ca, Khổng Tử, Jésus, Mahomet (11) là mỗi lần thêm một báo biểu cho nhân sinh cái phút giờ gần kề sẽ tới của Lẽ Thật, của Chân Như, của Thiên Lý, của lẽ **‘Đạo khả Đạo phi thường Đạo’**. Trên đường đi tới đó, luôn luôn phải vấp phạm, tội lỗi, đau thương. Nước Đức Chúa Trời, cảnh giới Hữu Dư Niết Bàn sẵn đây nhưng đường đi đến đó, chao ôi, đầy đầy bi đát, trầm luân chỉ tại vì **‘Ngôi Sao phải luôn mọc vào những đám mây mờ nhân thế ; Lẽ Đạo luôn phải sa đọa nơi này nơi kia, cho đến ngày...’**. Mỗi một ‘vấp ngã’ (chute) của Lẽ Đạo là muôn ngàn gậy đổ (échec) cho thế gian nhưng chính trong triền miên gậy đổ mà hiểu ra **‘Đời bể khổ’** và thấy rõ nơi sẽ đến, chốn sẽ về qua từng chu kỳ biến dịch của nhân sinh trên dòng Tiến hóa, tìm về Lẽ Đạo nguyên sơ, cái **‘Bản lai diện mục’** của vạn hữu. **Mỗi sa đọa của Lẽ Đạo tạo ra một dạng hiện hữu mới cho nhân sinh với một nền văn minh, văn hóa mới có cao hơn trước nhưng cũng gây ra nhiều điều linh, thống khổ mới cho loài người.** Do từ vấp phạm, do từ gậy đổ, thất bại, khổ đau, do từ tội ác mà nhân đạo thêm cao, cho đến ngày **‘nhân đạo không cần tội ác làm nền’**. Nhưng **‘khốn nạn thay cho ai là kẻ gây nên phạm tội’**. Những kẻ gây nên phạm tội không chỉ riêng từng người, nhóm

người mà là đảng phái, giai cấp, quốc gia, dân tộc, chủ nghĩa, ý thức hệ, trào lưu,...

Ngôi Sao đã hướng dẫn các nhà thông thái không trở lại với Hérode tại Jérusalem mà đi theo lối khác về nhà mình bên Đông phương. Sự việc này đã đưa đến tình trạng Hérode sát hại hàng ngàn trẻ sơ sinh, hy vọng trong đó có Jésus để không còn ai sẽ là ‘vua Do Thái’ cạnh tranh quyền lực với Hérode, với La Mã.

D.- Ba Lễ Vật. (7). Và Lễ Vật của phương Đông cho Lễ Đạo phương Tây là ‘Vàng, Nhũ hương, Mộc dược’. ‘Vàng’, thứ kim loại không dùng làm vũ khí, thứ kim loại tạo ra cửa cải (kể cả vũ khí), thứ kim loại làm bản vị cho mọi giá trị trần thế, thứ kim loại tiêu biểu cho giàu sang, phú quý. ‘Nhũ hương’, thứ hương thơm tiêu biểu cho các giá trị tinh thần cao quý, thiêng liêng. ‘Mộc dược’, cây thuốc, loại cây Myrrhe xưa thường dùng để ướp xác, nơi đây ám chỉ tài nguyên thiên nhiên nuôi sống và chữa bệnh cho con người.

Ý nghĩa ba lễ vật này như thế nào ?

Phúc âm Mathieu chỉ nói một lần duy nhất rồi không nhắc đến nữa. Các Phúc âm của Marc, Luca, St Jean không nói điều này. Phúc âm Mathieu chỉ nói ba lễ vật, không nói số lượng nhiều hay ít. Có thể chỉ là ‘tặng vật’ cao quý (7) mang ý nghĩa ‘lễ nghi’ lịch sự như ngày nay ta đến thăm ai, thường mang một món quà nào đó như một bó hoa, một chai rượu chẳng ? Jésus suốt bao năm hành đạo, không hề nhắc đến những lễ vật này. Cả gia đình Jésus dù nghèo nàn, cũng không thấy dùng ba lễ vật này vào cuộc sống. Mathieu ‘bịa đặt’ để ‘thần hóa’ Jésus (xem chú thích 7) hay chỉ vì ‘ngẫu ứng’ hoặc muốn nói đến một sự vụ gì xa xôi mà chính Mathieu chưa thể nghĩ ra ? Các nhà giải thích Thánh Kinh, các nhà thần học Ki-Tô-giáo cũng không giải thích sự việc này. Có thể đây chỉ là hình ảnh ẩn dụ do từ một linh cảm của Mathieu.

Thật khó lòng hiểu đúng. Cơ sở vào Lễ Đạo định ra dòng Tiến hóa của nhân sinh, người viết nghĩ rằng **ba lễ vật này liên hệ đến lịch sử Tiến hóa của cõi tại thế.**

Kiểm điểm dọc dài lịch sử thế giới từ ngày đó đến nay, ta thấy rõ phương Tây dần dần rời bỏ hoặc lợi dụng phần Tín ngưỡng tâm linh, đi vào cơ năng, núp (hay lợi dụng) qua chiêu bài **Tôn giáo (Nhũ hương)** đi truyền bá Văn minh với nền triết học duy lý -giai đoạn tư tưởng thực nghiệm, khoa học- với nền kinh tế công nghiệp và thương nghiệp, với chủ nghĩa thực dân, mở màn dạng ‘chiếm hữu thuộc địa’ đã **làm giàu (Vàng)** dân tộc, quốc gia họ, đã bành trướng khả năng **chinh phục thế giới và thiên nhiên (Mộc dược)** trút lên nhân loại bao thảm họa hầu khắp cùng trái đất nhưng đồng thời cũng mở mang tri thức con người trong việc khai phá các

năng lượng, các nguồn tài nguyên phục vụ cuộc sống con người. Và bây giờ, dù chế độ thực dân cùng dạng ‘chiếm hữu thuộc địa’ cáo chung, Tây phương tiến sang dạng ‘chiếm hữu thị trường’ vẫn còn nghiêm nhiên bá chủ thế giới với sức giàu mạnh về mọi mặt (**Vàng**), với khả năng chinh phục, khai thác tài nguyên thiên nhiên khắp lục địa (**Mộc được**), cả bành trướng khả năng chinh phục không gian, nhân danh những giá trị tinh thần mới mẻ : Tự do, Nhân quyền, Công lý, phát triển, Tiến bộ, Văn minh,... (**Nhũ hương**).

Thế giới, không đợi sau giai đoạn ‘lưỡng cực’ (Cộng sản – Tư bản) mà trước nay chẳng đã phân chia thành hai ‘đối cực’ : giàu mạnh, yếu nghèo. Hai ‘đối cực’ hoành hành ngay tại nội bộ từng quốc gia, dân tộc : một bên là giai cấp hay giới cầm quyền càng ngày càng giàu sụ (**vàng**), thu góp hết mọi của cải người dân, mọi tài nguyên trong nước (**mộc được**) nhân danh ‘độc lập, tự do, hạnh phúc, phú cường, phát triển, giải phóng hay nhân danh chủ nghĩa, ý thức hệ (**nhũ hương**) ; một bên là tuyệt đại đa số nhân dân làm than cơ cực, khổ cùng, không ngày mai, không ánh sáng, sống nhẩn nhục, ngắt ngoải, lịm chết cả thể xác lẫn tinh thần. Những chế độ phong kiến, độc tài quân phiệt, đảng phiệt, giáo phiệt, tài phiệt, cùng những chủ trương siêu cường, bành trướng đang hoành hành hiện nay tại nhiều quốc gia cho thấy điều đó.

Lời này trong Phúc Âm Mathieu chẳng đã nói lên cái diễn trình lịch sử cuộc sống chủng loại người qua bao dạng Tư hữu, Chiếm hữu khác nhau ? Đảng Cộng sản Việt Nam nhân danh giải phóng giai cấp Công, Nông (**Nhũ hương**) lúc cướp được quyền, lại lên ngôi thống trị, cướp đoạt hết tài sản, của cải dân nghèo, tài nguyên đất nước (**Mộc được**) để làm giàu (**Vàng**) riêng cho Đảng và tập đoàn cầm quyền. Cộng sản Việt Nam hiện nay là như vậy. Bao quốc gia khác, ngay cả những quốc gia vốn e sợ, cả ‘ác cảm’ nền văn minh phương Tây cũng dần dần, nếu không bị rơi vào vòng chi phối, thì cũng rập khuôn theo mẫu mực phương Tây trên đường phát triển xứ sở mình như Trung Hoa, Ấn Độ, Đại Hàn, Ai Cập, Iran,... Riêng Trung Hoa với chế độ Cộng Sản, từ thời Đặng Tiểu Bình đến nay, đã phát triển xứ sở họ một nền Kinh tế mại bản khá hải hùng (économie d’apocalypse), tập hợp mọi ‘sa đoạ’ của Tây Phương và trở thành một thứ ‘*Đế quốc Tư Bản Nhà Nước độc quyền*’ (impérialisme Capitaliste monopoliste d’État) không chỉ nhằm bành trướng lãnh thổ bằng cách xâm chiếm những quốc gia quanh mình mà còn bành trướng thế lực trên toàn thế giới, mộng đồ trở thành một ‘*quốc gia thế giới*’ (pays monde) như Hoa Kỳ hiện nay. Nhưng tự thân các nơi đó, ngay tự thân phương Tây giàu mạnh này, lục phủ ngũ tạng cũng đang bị lở loét, gặm mòn vì bao nhiêu tệ nạn từ cuộc sống cá nhân, gia đình đến cuộc sống xã hội, đến cả nền văn minh của họ.

Vậy, theo người viết, **Ba lẽ vật ‘Vàng, Nhũ hương, Mộc được’ là những ẩn dụ nói lên sự ‘sa đoạ’ của Lễ Đạo tại phương Tây đã đưa dòng Tiến hóa của nhân sinh sang một dạng thức mới với nền văn minh duy nghiệm (empirisme), duy thực (utilitarisme), duy lý (rationalisme), tôn**

trọng cái Biết làm (le Savoir faire) thay cho nền Văn minh duy tâm, bảo thủ mang tính thần linh hay chỉ chú tâm vào cái ‘Biết sống’ (le Savoir être) của từng cá thể.

Ngôi Sao đã mọc trong đám mây mờ nhân thế phương Tây để Lẽ Đạo sa đọa ở phương Tây. Phương Tây phải sa đọa (sự lợi dụng chiêu bài Tôn giáo trong chủ trương thực dân trong thế kỷ qua, tính giả hình trong mọi chính sách đối nội, đối ngoại và tình trạng khủng hoảng của nền văn minh duy lý) để mâu thuẫn ‘*Tâm linh – Cơ năng*’ càng lúc càng tiến đến đỉnh cao. Và ‘*Định mệnh thuyết*’ –siêu hình và lịch sử- trở nên nổi kinh hoàng, thảng thốt cho nhân gian, khiến Sự Sống, Cuộc Sống ngày càng trở nên bi đát, phi lý. Sa đọa của phương Tây đã dẫn đến hai lần thế chiến, đã đưa đến Chủ nghĩa Cộng sản giết chết hàng 100 triệu sinh linh trên địa cầu và bây giờ tập trung nơi đệ nhất siêu cường thế giới được xem như một ‘*quốc gia thế giới*’ (8), một ‘*đế quốc toàn cầu*’ là Hoa Kỳ .với mọi bạo lực của khoa học kỹ thuật, của vũ khí, của công nghệ, thương mại, của tiền tài đang gây điều khủng khiếp khắp cùng thế giới. Những sa đọa hiện nay của phương Tây -phần lớn tập trung nơi Hoa Kỳ- đang kinh chống mạnh mẽ những sa đọa của nền văn minh ‘*giáo quyền*’ vùng Trung Đông, với bạo lực khủng bố và với những sa đọa của Nga, của Trung Cộng đang ra sức học tập và thực hiện những sa đọa của phương Tây. Cuộc kinh chống mãnh liệt này có thể dẫn đến một Thế chiến thứ ba vô cùng tàn khốc để toàn nhân loại nếu không bị tiêu diệt thì cũng bị đẩy lùi vào trạng thái phải ‘*làm lại từ đầu*’ mọi thành tựu đã có qua tiến trình lịch sử lâu nay. Sa đọa của phương Tây đang tiến đến đỉnh cao, nếu không phải gây ra thế chiến, đang đưa nhân loại vào khuynh hướng ‘*toàn cầu hóa*’, mở màn cho những sa đọa mới hay để bước vào một kỷ nguyên tiến hóa mới tốt đẹp hơn cho cả chủng loại người.

Đầu thiên niên kỷ III, thế giới đi vào một ‘*đụng đầu lịch sử*’ tàn khốc giữa hai nền Văn minh duy lý của Tây phương với nền Văn minh thần quyền giáo trị tại vùng Trung Đông Hồi giáo (trong lúc nền Văn minh trạng thái tư tưởng siêu hình -Phật giáo, Ki-Tô giáo- đang trên đà suy thoái). Sau vụ khủng bố ngày 11/09/2001 đánh ngay vào trung tâm cái ‘*quốc gia thế giới*’ (8), gây bàng hoàng khủng khiếp cho cả thế giới Tây phương, Hoa Kỳ và Anh quốc đánh thẳng vào Afghanistan, loại trừ chế độ thần quyền cực đoan Taliban nơi đây rồi tiếp theo tấn công Irak từ tháng 03/2003 và có thể sẽ cả với Iran, quốc gia giáo trị được xem là hùng cường nhất hiện nay tại Trung Đông đang phát triển vũ khí nguyên tử hầu có thể tiến lên bá chủ, lãnh đạo khối Hồi giáo Trung Đông. Cuộc chiến này khó lòng giải quyết mà sẽ kéo dài bao lâu nữa ?. Kết quả ra sao, chưa rõ , xin không đề cập nơi đây. Ngoài những lý do thực tế được nêu ra : quyền lợi, quyền lực, uy thế, chiến tranh xâm lăng, thánh chiến,...; trên mặt tư tưởng và vận hành tiến hóa của nhân sinh, cuộc chiến này là một ‘*thiết yếu lịch sử*’ nói lên bước sa đọa cuối

cùng của nhân loại để sau đó cả hai nền văn minh duy lý và duy thần cùng đối chiều, hầu thiết lập một ‘trật tự mới’ cho thế giới với một nền ‘*Văn minh liên lục địa*’ (civilisation intercontinentale) với một nền Chính trị, Kinh tế nhân bản hơn, không nằm trong tay của một siêu cường nào, một khối nào lấy sức mạnh của vũ lực, của tiền tài, của kỹ thuật, của nhân số và tôn giáo (vàng, nhũ hương, mộc dược) để nắm quyền chi phối toàn nhân loại.. Đây là cuộc khủng hoảng toàn diện của Văn minh, văn hóa toàn thế giới để sau đó, ánh sáng Ngôi Sao tỏa rạng khắp địa cầu. Người viết tin tưởng cuộc khủng hoảng này sẽ được dàn xếp tốt đẹp dù rất lắm gian nan, (trường hợp cả Nga và Trung Cộng không tiếp tay, hỗ trợ và đứng vào với thế giới giáo quyền cực đoan của các quốc gia Hồi giáo Trung Đông) vì .”*Thế giới thêm một cuộc chiến, vũ trụ bớt đi một hành tinh*” (9). Nhà khoa học J.R. Oppenheimer đã báo động điều này : “*Thêm một cuộc chiến là không còn bao nhiêu kẻ sống sót để chôn cất số người chết*” (10).

Nhưng chính do những sa đọa đó của phương Tây mà giá trị tinh thần cũng được nâng cao do sức lớn của cơ năng qua cái Sống Tri Thức. Điều này đã được nói nơi phần trước về ‘cặp song sinh Thiện-Ác’, cái Ác làm nền cho cái Thiện. **Nền đạo đức có tính cách nhân bản phổ quát với những nguyên tắc ‘Nhân quyền, Dân quyền, Tự do, Bình đẳng, Bác ái’ cùng nền ‘Chính trị dân chủ pháp trị, nền Kinh tế tự do, nền khoa học kỹ thuật mỗi ngày thêm phát triển’ cũng do từ cái sa đọa của phương Tây mà phổ biến khắp địa cầu.** Những sa đọa của phương Tây đã làm nảy sinh phong trào ‘giải phóng dân tộc’, giải phóng nô lệ, bình đẳng nam nữ, bình đẳng giữa các quốc gia, dân tộc, đã đưa các dân tộc ngày càng gần gũi, tiếp xúc để mọi kỳ thị không còn gay gắt và nhất là tri thức phát triển tạo tác bao tiện nghi giúp cuộc sống thực tiễn của con người và xã hội được đầy đủ, sung túc, kể cả vấn đề nhân đạo cũng được thực hiện trên quy mô lớn cùng lúc khám phá, khai thác thiên nhiên về đủ mọi mặt.

Không có Tây phương sa đọa đó, để gì Đông phương nhìn lại, xét lại cái ‘Đạo’ của mình, cái Đức lý vốn sâu dày nhưng không thể triển khai, mở rộng. Đạo Phật hàng nghìn năm qua vẫn vùi vào ‘Thiền’ và ‘Giải thoát cá thể’ trong lúc gần như thụ động trước bao vấn đề cấp thiết về nhân sinh, xã hội. Đạo Khổng với thuyết ‘Chính danh’, với đường lối ‘Tu, tề, trị, bình’, với cái đạo ‘Quân tử’, kinh qua quá trình dằng dặc vẫn luôn là công cụ của bao tập đoàn phong kiến. Và đạo Lão với thuyết ‘vô vi’, với chữ ‘Nhân’, với cốt cách ‘tiêu dao, đạo sĩ’ tự mình ly cách với dòng đời diễn ra trước mắt.

Không có cái ‘sa đọa’ của Tây phương, để gì Đông phương gờ mình thoát được nền ‘văn minh lục địa’ với nền chính trị phong kiến, với nền kinh tế nông nghiệp, thủ công, với nền văn hóa chuộng phần nội tâm mà bỏ qua khả năng phát minh, sáng tạo của con người. Toàn thể thế giới ngày nay, dù quan niệm Tôn giáo, Văn hóa khác nhau, kinh chống

nhau nữa nhưng có nơi nào không thụ hưởng mọi thành tựu văn minh phương Tây về mọi mặt cùng đón nhận những giá trị phổ quát về tự do, dân chủ, nhân quyền, nhân bản để xây dựng và phát triển đất nước mình ?. Cứ xem bao nhiêu tài năng các nước phương Đông (Trung Hoa, Ấn Độ, Đại Hàn,...) và vùng Trung Đông (Irak, Pakistan, Iran,...) chẳng đã tốt nghiệp tại các trường Đại học của phương Tây ‘sa đọa’ để về canh tân, cải cách, xây dựng, phát triển quốc gia mình hầu không thua sút với phương Tây ‘sa đọa’ sao ?!

Ngôi Sao đã dịch chuyển từ Đông sang Tây **(11)**. để báo biểu ‘*Ánh sáng, Đường đi và Lễ Thật*’ để phải đón nhận bước sa đọa mới của mình trên hành trình Tiến hóa của nhân sinh. Mây mù nhân thế, một lần nữa che mờ, phủ lấp ánh sáng của Ngôi Sao, trong đó, chao ôi, lại có cả Giáo quyền nhân danh ánh sáng của Ngôi Sao, đã gây bao điều linh, khốn khổ cho loài người qua những Tòa án Dị Giáo, những đoàn Thập Tự Quân rồi tiếp chân các chủ nghĩa Thực Dân gây nên bao chiến tranh điều tàn, tàn sát bao sinh linh vô tội.

Ôi ! Ngôi Sao kỳ diệu đã phải gánh chịu đau thương ! Và Jésus, ôi, Jésus ! Người đã thể hiện Lễ Đạo nhiệm màu bằng chính cuộc đời mình, hiệp thông cùng Lễ Đạo để mong đưa Lịch sử hội nhập vào Sử lịch, đem Đạo vào đời, đưa Đời vào Đạo để thế gian tự cứu chuộc mình theo bàn tay điều hướng của Ngôi Sao. Mỗi lời Người nói, mỗi dụ ngôn Người rao giảng đều nhằm giải thích và giải quyết nhân sinh theo dòng đi lịch sử trong quyền năng của ánh sáng Ngôi Sao. Cái chết tuyệt vời đau đớn và cũng tuyệt vời vinh quang của Người –cũng như những lặn lội truân chuyên đắm mình vào ‘địa ngục’ nhân gian của Thích Ca, Khổng Tử- là một tự nguyện tuân nạn để chứng minh cái ‘sa đọa’ của Lễ Đạo trên đường cứu chuộc nhân sinh. (Sự việc đã xảy ra do từ đệ tử của quý Ngài dần dà đem giáo quyền phục vụ cho các thế quyền tàn bạo (giáo hội và quốc gia Vatican) hoặc trở thành những ‘giá trị lợi dụng’ cho thế quyền (Ấn Độ giáo, Phật giáo, Hồi giáo) cùng bao nhiêu giáo phái (sectes) đã ‘huyền hoặc hóa’ giáo lý quý Ngài gây tang thương cho nhân thế).

Mười bảy năm vắng mặt trên địa bàn Do Thái, Người đã lặn lội qua bao vùng xa xôi, hiểm trở để rao giảng Đạo mình cùng tiếp thu mọi biểu hiện của Lễ Đạo nơi này nơi nọ, có thể từ Hy Lạp sang Iran, Afghanistan rồi Ấn Độ, Tây Tạng, Trung Hoa **(12)** để bổ túc Đạo mình cùng lúc canh cải ít nhiều mọi tín ngưỡng và tư tưởng Đông Tây hầu Lễ Đạo được sáng soi nơi địa bàn nhân thế. Người đã phối hợp cái ‘*Sinh nhi tri chi*’ (Jésus không có một vốn liếng học vấn cao sâu, các bản Tân Ước không nói đến) nơi mình với cái ‘*Khốn nhi tri chi*’ (thời gian lặn lội qua bao quốc gia) và ‘*Học nhi tri chi chi*’ (tiếp thu, ảnh hưởng mọi tín ngưỡng, tư tưởng) cùng lúc để bổ túc Đạo mình và canh cải ít nhiều mọi tín ngưỡng, mọi luồng tư tưởng Đông

Tây để Lễ Đạo đủ cả hai mặt ‘Tín ngưỡng Tâm linh’ và ‘Tri thức luận’ mới nói rõ được hành trình Tiến hóa của nhân sinh và vạn hữu. Nếu quả Jésum đã lặn lội đến các vùng xa xôi Hy Lạp, Trung Đông và Trung Á để rao giảng Đạo mình, thì, theo người viết, có thể bảo rằng : **“Jésum đã mặc nhiên tổng hợp cả tư tưởng Ấn Độ, Trung Hoa, Hy Lạp và tín ngưỡng vùng Cận Đông lúc bấy giờ với truyền thống Do Thái giáo để nêu bật cái Bản Thể uyên nguyên, cái ‘Nền tảng không nền tảng’ đã sinh thành vạn hữu (Cha ta ở trên trời) vừa giải thích nguyên do trầm luân của tại thế** (vì Có vấp phạm phải có, vì sự gây nên phạm tội phải có, của cái người ở đâu lòng người cũng ở đấy) **trong dòng lịch sử sinh hóa của tại thế, lại vừa nói đến cái điểm cuối cùng phải đến của nhân sinh** (nước Thiên đàng, Sự Sống đời đời) **sau từng chu kỳ biến dịch, cái giờ trọn vẹn của hai nền Luật pháp** (Sử lịch và Lịch sử). Tóm lại, **Jésum nói đến diễn tiến Tiến hóa của nhân sinh trong dòng vận hành của Lễ Đạo tức chương trình của Thượng Đế, của Đạo Thể ứng vào cho chủng loại người**. Đạo Học Đông Phương đã nói điều này qua các câu : ‘Vạn vật đồng nhất thể’, ‘từ Một trở về với Một’ nhưng không chứng minh. Đức Phật đã nói về điều này qua các câu : ‘Vạn hữu bản lai đồng’, ‘Hồi đầu thị ngạn – Đáo bỉ ngạn’, ‘Một là tất cả, Tất cả là Một’ (Nhất tức Nhất thiết, Nhất thiết tức Nhất) nhưng vì quá thiên về mặt nội tâm, lại thêm quá nhiều Kinh điển, quá nhiều Tông phái, trường phái luận giảng khác nhau, không hề để ý đến Lễ Tiến Hóa nơi lời của Phật. Do đó lời Phật trở nên rắc rối, khó hiểu và trở thành một thứ Đức lý cá nhân và xã hội không thôi.

E.- Nữ Hoàng phương Nam : Và Nữ Hoàng phương Nam từ đầu cùng trái đất sẽ đứng lên xét đoán dòng dõi này.

Nữ hoàng Nam Phương, Nam Phương Hoàng Hậu ! Nàng là ai ? Sao nàng có quyền xét đoán và lên án dòng họ này ? Dòng họ đó là ai và đã làm gì nên tội ? Người đẹp Nam phương xét đoán như thế nào và dựa vào đâu định tội ?

Lịch sử Văn minh từ thời có sử cho thấy nền văn minh nhân loại từ Đông (Á châu) sang Tây và từ Bắc xuống Nam. Nữ hoàng phương Nam chính là bước cuối cùng của Văn minh dừng lại để chuyển dời bình diện, để chuyển điệu thay cung. Nàng là kẻ, là nơi, là dân tộc đã gánh chịu hết mọi sa đọa, điều linh do từ bao thế hệ văn minh đã trút đổ vào nàng. Nàng là hiện thân của đau khổ cùng cực, của tang tóc, thê lương. Nàng là nơi đón nhận tất cả mọi thứ giả hình, mọi oan khiên, tội ác, mọi nghiệt ngã chất chồng của nhân loại trên dòng sinh hóa trong sai biệt, trong hận thù phát sinh từ lòng dục tranh chấp, chiếm hữu lẫn nhau.

‘Từ đầu cùng trái đất’, từ mức cuối của địa cầu vì nền Văn minh không còn giới hạn nơi từng vùng, từng miền, cũng không còn dòi dòi địa bàn nữa mà đã tiến đến phạm vi toàn cầu để từ mặt đất bay lên không trung. Nàng không là Hoàng hậu Saba thưở trước đã một lần đến gặp vua Salomon.

Saba là người đàn bà huyền thoại trong Kinh Thánh (Cựu Ước) vốn người xứ Yemen xưa ở vào phía Nam Arabie. Yemen hay Arabie không là ‘đầu cùng trái đất’. Hơn nữa, Nữ hoàng Nam Phương chỉ là ẩn dụ chứ không phải là người đàn bà có thực.

Nữ Hoàng là người đẹp, người đẹp làm vua, người đẹp chủ tể một nước, một vùng. Không phải thế. Nơi đây, hiểu theo lối ẩn dụ, Nữ Hoàng phương Nam không là vị Hoàng hậu quyền uy tột đỉnh, nhan sắc tuyệt trần, cầm đầu một nước mà chính là Nữ Hoàng của Đau khổ. Không ai đau khổ bằng Nàng. Nàng là người đẹp bị đọa đầy, nhan sắc trần gian bị dạn dày ma nghiệt. Nàng chính là người cuối cùng gánh chịu hết mọi sa đọa của thế gian. **Nàng là nạn nhân ‘vĩ đại’ nhất nên nàng đủ kinh nghiệm, đủ khả năng và đủ thẩm quyền để phán xét tội lỗi những kẻ, những lớp người đã gieo bao đau thương, tang tóc cho con người, cho cuộc sống, cho lịch sử của chủng loại người.**

Dòng dõi đồ’ chính là bao nhiêu thế hệ giả hình luôn luôn ‘*vấp phạm vì có ta*’, luôn luôn núp sau bao nhiêu chiêu bài tốt đẹp, mỹ miều để gây nên oan nghiệt chất chồng. Giờ phán xét có nàng tham dự chính là giờ chuyển hướng của nhân sinh ; và căn cứ vào những tiêu chuẩn của Ngôi Sao đã mang đến, xét lại cả dòng lịch sử của chủng loại người : cái gì cứu đời, cái gì gây tội ; kiến trúc tinh thần nào đưa Sự Sống, Cuộc Sống đi lên, chủ trương nào kéo đời đi xuống,...Tất cả sẽ được nhận diện lại tường minh. Bởi lúc bấy giờ, không chỉ có kẻ khôn ngoan như Salomon mà còn có người lớn hơn Salomon.

‘**Salomon**’ là trí khôn của con người qua cái Biết phân biệt, cái Biết do Ý thức Mặt Na (từ nhà Phật) chỉ vụ cái ‘Tôi’ của mình hay của riêng tập đoàn, cộng đồng, quốc gia, dân tộc mình.. ‘**Người lớn hơn Salomon**’ là biểu tượng của Lễ Đạo, của Ngôi Sao, cái Đức Sáng, cái Trí Huệ Bát Nhã, cái Biết của Cây Sự Sống đã theo dõi diễn biến của dòng sống nhân sinh, đã từ Đông sang Tây, từ Bắc xuống Nam để rồi sẽ đưa nó bay lên trời cao với nền ‘Văn minh Không gian’ đang bắt đầu phôi dục.

Nữ Hoàng phương Nam ! Ôi, Em, Em đang mang nơi mình Ngôi Sao đó, Ngôi Sao đã đến với Thích Ca, Lão Tử, Khổng Tử, Jésus, Mahomet (**13**) và bao bao nữa. Ngôi Sao chiếu diệu tinh anh đã phải bao lần tự đánh mất mình đi, tự mình chìm mình vào bất trắc, tự mình phải chìm mình vào sa đọa, phải mọc vào những đám mây mù - *chốn quang chẳng mọc, mọc vào đám mây*- để nhân gian ngập chìm trong mê cung, ảo hóa, của chiếm hữu, thù hận, hờn căm, của tham sân si, của nghèo nàn dốt nát, của tội lỗi để từ vũng bùn đen nhân thế mà hồi phục tinh anh, thấy rõ ý nghĩa của biến dịch trở trêu tạo nên dòng đời vĩnh viễn.

Và Ngôi Sao đã làm tròn sứ mạng mình cho từng dòng họ, nghĩa là cho từng thế hệ nối tiếp nhau của chủng loại người cư lưu trên mặt đất. Không có sự ‘*vong thân nguyên khởi*’ (alinéation première, sự việc Thượng Đế từ

Tự Hữu chuyển mình sang Hiện hữu, từ Không chuyển sang Sắc, từ Chân Không tự biểu thị mình ra Diệu hữu – xem Chương ‘Sáng Tạo’ và ‘Không - Sắc’), không có bước đầu tiên tự mình làm ‘sa đọa’ mình để rồi tiếp tục vong thân qua từng giai kỳ lịch sử sinh tử, tử sinh thì vũ trụ này mờ mịt, tối tăm và nhân sinh mông muội, mãi mãi trong trạng thái dã thú của thời hồng hoang sơ cổ. Quả là một hy sinh vĩ đại, hy sinh để cứu chuộc mình, chịu ‘đánh mất’ mình đi để được sống lại, để hồi sinh phong phú hơn (se perdre pour mieux se retrouver)..

Ôi ! Nữ Hoàng phương Nam, Em đẹp trong đau khổ, trong mọi bất hạnh trần gian trút đổ vào Em. Em được Ngôi Sao chọn để gánh lấy Cây Thập Tự giá cho chung nhân loại. Và Em mới là kẻ đủ khả năng hiểu ra lý do nào dòng đời trôi nổi, truân chuyên, nhân sinh phải triền miên trầm luân trong khổ lụy. Em, vâng, chính Em mới nhận ra tính thể của đau khổ, ý nghĩa của sự Sống. Trong đọa đầy bất tận, Em đẹp thêm ra, Em trưởng thành trong nhan sắc và trong tâm linh, trí tuệ do từ Ngôi Sao đã đưa đẩy dòng đời trút đổ vào Em dập dồn đổ nát **(14)**. Ôi Em, hỡi Em :

*Sao chẳng bao giờ bỏ mắt Em
Núi đời đầy đọa, biển truân chuyên
Từng trang huyền sử về đan mộng
Chải tóc thơm dài xanh bóng đêm*

*Ôi nguồn sao mắt, suối thương yêu
Nhân thế đời phen lụy khổ nhiều
Tự cuối thiên thu nghìn vạn hướng
Quay ngược thời gian, sử đổi chiều.*
nt

‘**Nữ Hoàng phương Nam**’ từ đầu cùng trái đất, vâng, chỉ có Em thôi, ‘*người Em sâu muộn của tôi ơi !*’, lời Chúa như lời thơ. Nào mấy ai lưu ý những hình ảnh ẩn dụ và chất thơ nơi lời Chúa phán.

-‘Nữ Hoàng phương Nam’ chẳng là hình ảnh của cái Đẹp, cái Mỹ ?. Không phải cái Đẹp của thiên nhiên ban phát, của nhan sắc tự nhiên của người con gái, cũng chẳng phải cái Đẹp của trau chuốt, điểm trang mà là cái Đẹp của tâm hồn, của con tim dạn dày đau khổ ; cái Đẹp, cái Mỹ được huân tập qua trường dạ nhân sinh ; cái Đẹp của chịu đựng để trưởng thành trong hàm hỗn mê cung nhân thế ; cái Đẹp do từ trường kỳ kham nhẫn tôi luyện mình trong khổ đau, đầy đọa : ‘*Mỹ hữu kham, kham hữu mỹ*’ (Khổng Minh). Chính vì phải đón nhận và chịu đựng bao khổ nạn dập dồn trút đổ vào Em mà Em thể nghiệm và sẽ thực hiện điều từ nghìn xưa Phật đã nói : ‘*Phiền não là Bồ Đề, Khổ đau là Giải thoát*’.

-**‘Nàng sẽ đứng lên với dòng dõi này mà định tội nó’**. Đây không là hình ảnh của phân biệt **‘Thiện – Ác’**, hình ảnh của **toàn thiện** không còn do cái Ác làm nền. **‘Định tội’** nơi đây là nhìn ra được **‘lúa gạo và cỏ lùng’**, nhận thức được căn cơ song sinh của Thiện-Ác để mọi người tỉnh ngộ thấy rằng cái **‘Biết’** lâu nay chỉ là cái Biết gây tội, phạm tội, cái Biết trong vòng thị phi, cò kè, đo đếm, tính toán do từ lòng dục Tư hữu, Chiếm hữu và cái **‘Biết’** bây giờ là cái **‘Biết của Cây Sự Sống’**, cái Biết viên giác, tròn đầy.

-**‘Có một người còn hơn Salomon’** ; đây là hình ảnh của **Chân Lý, Lẽ Thật**. Salomon là trí khôn con người ; **‘người lớn hơn Salomon’** là trí huệ của Thượng Đế, của Lẽ Đạo. Không phải Thích Ca, Khổng Tử , Jésus tái sinh mà là Đức Chúa Trời tái lâm, là Di Lặc đản sinh (hình ảnh ẩn dụ) có nghĩa là Lẽ Đạo thị hiện tròn đầy, minh thị ý nghĩa biến dịch vạn hữu trong dòng **‘Sinh-Tử, Thiện-Ác’** đồng hành, để đến giờ Chung cục, nhân sinh kiến tạo cho nhau Thiên Đàng tại thế để cùng nhìn ra cái **‘Vạn vật đồng Nhất thể’** hay cái **‘Vạn hữu bản lai đồng’**, cái **‘thời điểm Oméga’** sau dọc dài dăm mình vào cõi thế gian truân chuyên lệ máu.

Cái **‘poétique’** trong lời Chúa nói lên giờ phút **“Chân, Thiện, Mỹ đồng nhiên như thiên nhiên thị hiện, khi toàn thể địa cầu (từ đầu cùng trái đất) cùng với toàn thể nhân loại của nó (dòng họ này) qua dọc dài lịch sử sinh hóa đau thương, nhận thức rõ được ánh sáng của Ngôi Sao tức Lẽ Đạo hằng cửu** (một người lớn hơn Salomon).

Ồi ! Jésus...**‘Trời Đất qua đi song lời Người chẳng mất’** ! Cái chết của Người không chỉ là một ‘tuần nạn’ tội cùng cao quý, vinh quang tuy vô cùng thảm khốc mà còn là cái Chết đẹp đẽ vô song, tuyệt vời tráng lệ. Người sống để rao giảng Lẽ Đạo cho thế gian ; Người chết để báo biểu một hồi sinh cho nhân loại sau dọc dài lệ máu trong vận hành trở trêu của dòng Tiến hóa nhân sinh. Thích Ca, Khổng Tử và Người cùng bao bao nữa phải ‘tuần nạn’ cách này cách nọ cũng chỉ vì lý do đó thôi

Mai này, Nữ Hoàng phương Nam sẽ trong ánh sáng của Ngôi Sao, phán xét diễn trình lịch sử thương đau, nói rõ hết lý do **‘Cuộc đời bẽ khổ’** (khổ hải vô biên - lời Phật), **‘Thiên địa bất nhân dĩ vạn vật vi sở cầu’** (Đạo Đức Kinh – Lão Tử), **‘Thiên hà ngôn tai’** (Khổng Tử), **‘Vì sự gây nên phạm tội phải có’** (Jésus), **‘Thất bại chỉ có với tồn sinh’** (l'échec n'est que pour l'existence – K. Jaspers), **‘Thế giới gãy đổ, phi lý, bi đát’** (monde cassé, absurde, tragique - triết Hiện sinh), **‘Kẻ khác là địa ngục của tôi’** (l'Autre est mon enfer – J.P. Sartre), **‘Đoạn trường là số thế nào, Bài ra thế ấy vịnh vào thế kia’** (Nguyễn Du : Đoạn trường Tân Thanh), **‘Lịch sử là môn học về nỗi bất hạnh của loài người’** (l'histoire est la science du malheur des hommes – R. Queneau, nhà

văn Pháp), ...để nhìn ra hướng đi trong ngày tới trên dòng dịch chuyển của Ngôi Sao, mở ra ‘*Chân trời hào quang tính thể*’ (l’ouverture de l’horizon de l’Être – M. Heidegger), thấy rõ cái lẽ ‘*Đồng quy nhi thù đồ*’ (Khổng Tử) , để ‘*Đoạn trường sở rút tên ra*’ (Nguyễn Du), để ‘*đáo bỉ ngạn*’, dắt dìu nhau về với cái ‘*Bản lai diện mục*’ của mình trong cái ‘*Bản lai đồng*’ (quan điểm Phật giáo) của vũ trụ càn khôn trong giờ ‘*Muôn vật đổi mới*’ (Jésus).

Và Tôi (Việt Nam, nhân loại) đang đón giờ gầy đổ cuối cùng của Em -hỡi Nữ Hoàng phương Nam, hỡi Ngôi Sao yêu dấu- để dựng điện đài tôn vinh Em thần tượng theo thể điệu thi ca :

Em về bên đó
 Có gió đang chờ
 Có mây đang đợi
 Mùa Xuân (?) đang gọi
 Những lời yêu đương (!)

Tôi ngã ba đường
 Nhìn trời bốn hướng
 Tìm gì mười phương ?
 Khép vội khung tình
 Chôn chặt vào tim
 Tiếng lòng Em gọi
 Một thưở nào quen

Sao tôi vừa rụng
 Giữa vùng trời đen
 Từng ngày tháng lụn
 Đêm chùng thêm đêm
 Bao nghìn năm sử
 Đồng hành cô đơn

Nhưng rồi Sao mọc
 Giữa vòm trời Đông
 Tình Sao nhẩy múa
 Ý đẹp lời trong
 Nhạc lòng Em gầy
 Khúc đàn ngang cung
 Tôi về đón lại
 Mở khung trời hồng.
 nt

Và Em trẻ ra. **‘Lịch sử có già nhưng người trẻ lại’**. (‘Người’ : dân tộc Việt Nam, nhân loại nói chung). Một chu kỳ biến dịch trôi qua, Em hân hoan chào mừng nhan sắc tàn phai giờ đây phục hồi nguyên thể để lại lên đường trên một hành trình không còn tê buốt, cô đơn, **vì Em ‘không còn là Em của riêng Em tình lụy’ mà là nhân loại nói chung trên đường đời mới.**

Dưới ánh sáng của vì Sao nháy múa (15)

Em thẹn thùng như thưở mới lên duyên

Mắt ướt màu xanh lên óng ả

Mạch thấm sông dài mở kỷ nguyên.

nt : trích ‘Hồi Lịch sử, Ta thương mình quá đời’ – Saigon 1979.

Chú thích :

1) Ngôi Sao : theo một số tín đồ Giáo phái ‘Nhân Chứng Jehovah’ (Les Témoins de Jehovah) thì Ngôi Sao là hiện thân của Satan muốn mượn tay Hérode giết Jésus, hủy phá công trình của Thượng Đế. Người viết không nghĩ thế. Lúc các nhà thông thái đến Jérusalem thì Ngôi Sao biến mất, chỉ lúc họ từ giả Hérode, lên đường đến Betlehem, Ngôi sao mới lại hiện ra dẫn họ đến nơi Chúa sinh. Điều đó có nghĩa *‘khi đến nơi tội lỗi, sa đọa thì ánh sáng tắt đi vì ánh sáng chỉ hiện ra nơi nào phát sinh nguồn cứu rỗi, giải thoát’*. Sự việc Hérode giết hại tất cả bé trai từ hai tuổi trở xuống, với hy vọng trong đó có Jésus vừa sinh, chỉ để chứng minh tội lỗi của con người hoảng sợ trước sự kiện bị tranh giành, chiếm đoạt, mất mát quyền lợi thế tục.

2) ‘Marcher vers une étoile, rien d’autre’ – M. Heidegger : ‘Aus Der Erfahrung Des Denkens’ (1947), bản dịch tiếng Pháp ‘L’Expérience de la pensée’ của André Préau, trong ‘Questions III’, 1966, in lại năm 1989, Gall. Paris, trang 21.

3) Phương Đông : Tin Lành Mathieu không xác định rõ ràng. Các trước tác về Ki-Tô-giáo cho rằng Phương Đông nơi đây là các xứ sát kề ở phía Đông Do Thái. Có thể ám chỉ Ba Tư (Iran) vì lúc bấy giờ, tại nơi này đã có Tôn giáo của Zarathoustra hay Zoroastre, một lối ‘chiêm tinh học’ nên các nhà thông thái được gọi là ‘pháp sư, đạo sĩ’ (mage) hay ‘chiêm tinh gia’ (astrologue). Người viết không nghĩ thế vì tôn giáo của Zoroastre (628-551 trước Jésus) chỉ mới là Tín ngưỡng thuần tâm linh chứ chưa là Lễ Đạo có hệ thống rõ ràng về mặt tri thức luận. Zoroastre , còn gọi là Zarathushtra cho rằng ông đã linh thị đáng Ahura-Mazdâ, vị thần của minh triết (seigneur de la sagesse), cao hơn tất cả mọi vị thần khác, và được trao cho nhiệm vụ truyền giảng đức Công bình. Người viết căn cứ vào lời Jésus : *‘Ta là đường đi, lẽ thật và sự sống’* (Tin lành St Jean : 14-6). Lời này gợi cho người viết ý nghĩ Jésus là một nhà Cách mạng về tư tưởng và giáo lý của Người là giáo lý nhập thế chứ không hẳn chỉ là đức tin hoàn toàn vào huyền nhiệm. Mà tư tưởng nhập thế đó đã có từ phương Đông nơi Ấn Độ

với Phật giáo và Tại Trung Hoa với Lão Tử, Khổng Tử. Do đó, người viết nghĩ phương Đông nơi đây là miền Trung Á. Vào thời Jésus, Trung Á còn là miền xa xôi, chưa mấy ai biết đến nên thường tiếp thu những tín ngưỡng các vùng xung quanh thôi. Chỉ riêng Jésus mới đến những vùng xa xôi này nếu tin vào sự việc Jésus gần 17 năm vắng mặt ở Do Thái (xem : The lost years of Jésus, sdd). kết hợp cả Tín ngưỡng Tâm linh và Tri thức luận.

4) Brahman : tiếng Phạn (sanskrit) chỉ ‘Tuyệt đối thể’ (l’Absolu) đã tạo nên cõi hiện hữu, được xem là cái ‘Đại Ngã’ có tính cách khách quan. Nhưng, sau này, trong Kinh Upanishad, một quan điểm khác cho rằng phần Đại Ngã đó cũng là cái ‘Âtman’ tức linh hồn nơi Tiểu ngã (mỗi hiện thể) mang tính cách chủ quan.. Nhiều quan điểm khác lại xem là một thứ ‘Ngôi Lời vĩnh cửu’ (le Verbe éternel) được phát âm là ‘OM’ tạo nên cõi hiện tượng. Về sau, quan điểm ‘Tuyệt đối thể’ này được nhận thức qua hình ảnh một vị thần gọi là Brahmâ (chuyển từ của Brahman, vốn trung tính (neutre) nhưng Brahmâ lại là vị thần nam), cùng với hai thần khác là Vishnu và Shiva, hợp thành ‘Ba Ngôi’ trong Tín ngưỡng Ấn Độ giáo (Trimurti, la Trinité indoue). : Thực thể (être= Brahmâ), lương trí (conscience= Vishnu) và Chân phúc (béatitude= Shiva).(xem ‘Les Religions’, dict. Marabout, sdd).

5) Biện chứng Bát nhã : thuật ngữ của Sư Thích Nhất Hạnh dùng chỉ lối lập ngôn kỳ bí của Đức Phật. Sư Nhất Hạnh là người thông suốt Phật giáo, đã lập nên phái ‘Tiếp Hiện’, canh cải một số nghi thức Phật giáo trước nay (phái này có cơ sở nơi ‘Vườn Hồng’, sau đổi là ‘Làng Mai’ tại Pháp), đã trước tác hàng trăm sách về Phật giáo cả tiếng Việt, Anh, Pháp, nhưng, theo người viết, cũng chưa nhận ra được tinh túy của lời Phật qua ‘Biện chứng Bát nhã’ đó. Lối truyền giảng (thuyết pháp) của Sư khá dễ hiểu, có lập luận, lời cuốn và hấp dẫn, nhất là đối với người phương Tây qua lối ‘Thiền’ của Sư nhưng, nhìn chung, theo người viết, cũng còn lẫn lộn lẫn không đạt được chỗ vi diệu, cao sâu của lời Phật, chưa nhìn ra ‘Lẽ Tiến hóa của nhân sinh’ qua lời Phật, theo người viết nghĩ. . Thêm nữa, Sư lại thiên về mặt Chính trị, hầu như trở thành một ‘cán bộ Cộng sản’ chống đối, mặt sát Hoa Kỳ, chống đối thể giới Tây phương, chống đối thể chế Cộng Hòa Miền Nam từ 1954 đến 1975 và hiện giờ chống lại thành phần người Việt chống đối chế độ ‘đảng phiệt’ của Đảng và chế độ Cộng sản nơi quốc nội. Do đó, Sư vẫn còn cái ‘Tâm phân biệt’ chứ chưa đạt được cái ‘Tâm bất nhị’, điều quan trọng nhất của người theo Phật.

6) Các nhà Thông thái : xem chú thích số 3. Không rõ các nhà thông thái này đã đến từ Ba Tư (Iran) vốn là môn đồ của Zoroastre (Zarathoustra), theo phái Ma thuật hay ‘Chiêm Tinh học’ (astrologie), chuyên ngắm sao trên trời để tri đoán những chuyện lạ xảy ra trên thế gian như thuật bói toán, xem số, xem tử vi để đoán vận mệnh một người, một quốc gia như bên Trung Hoa. Thực ra, sự việc các nhà thông thái này đến nhìn Jésus vừa sinh ra, có thật hay chỉ là bịa đặt, tưởng tượng của Mathieu. Người viết không cho là Mathieu bịa đặt mà xem đây chỉ là ẩn dụ do Mathieu ‘ngẫu

phát', 'ngẫu nghiệm' cũng như 'Ngôi Sao' hiện lên ở phương Đông, hoặc để 'thần hóa' Jésus hoặc để nói lên tính cách thông tuệ của Jésus.

7) Ba Lễ vật : Không rõ Ba Lễ Vật 'Vàng, Nhũ hương, Mộc dược' có thực không. Một số tín đồ 'Nhân chứng Jéhovah' cho rằng đây là những tặng phẩm quý giá. Người viết không đồng ý như thế. Nếu là 'tặng phẩm' thì nào có ích gì cho Jésus và gia đình Ngài ngay lúc đó hay về sau. Có người cho rằng , ba lễ vật đó nói lên sự vinh danh chúa Jésus : '*Vàng*' chỉ tính cách *vương quyền* (vì thế Jésus được gọi là Vua Do Thái) ; '*Nhũ hương*' biểu tượng cho *thần khí, linh khí* (vì thế, Chúa Jésus được gọi và tự nhận là con độc sanh của Thượng Đế, của 'Cha ta ở trên trời) và '*Mộc dược*' tượng trưng cho sự *Chết* vì cây Myrrhe dùng để ép xác, bóng gió nói Chúa Jésus sẽ phải chết trên cây Thập tự. Lối giải thích này nhằm 'thần hóa' chúa Jésus. Người viết nghĩ là không phải mà xem là 'ẩn dụ', những biểu tượng nói lên diễn trình Tiến hóa của nhân sinh đồng thời báo biểu sự sa đọa lần 2 của Lễ Đạo nơi trời Tây. Có thể hiểu ý nghĩa ba Lễ Vật đó theo lối thông thường như sau : Cuộc sống phải đầy đủ cả hai mặt : Tinh thần (nhũ hương, phần sống Tâm linh) và Vật chất (mộc dược : tài nguyên, của cải, sức khỏe) mới thực sự hạnh phúc, sung sướng (Vàng). Hiểu như thế quá đơn giản, hẳn không đúng với 'ngẫu ý' của Mathieu. Người viết xem '*Ngôi Sao, các nhà thông thái, ba lễ vật*' và '*Nữ Hoàng phương Nam*' là hình ảnh ẩn dụ và suy luận trên những hình ảnh ẩn dụ đó để nói lên vận hành sa đọa của Lễ Đạo ứng vào diễn trình Tiến hóa của nhân sinh.

8) Vụ Khủng bố đánh sập hai tháp của Trung Tâm Kỹ Nghệ Thế Giới' (World Trade Center) ở Nữu Ước ngày 11/09/2001 gây chết chóc cho hàng ngàn người. '**Quốc gia thế giới**' : '**pays monde**', xem '*Ce monde qui vient*' của Alain Minc, nxb Grasset, Paris 2004, trang 12. Trong sách này, Alain Minc đã nói về Trung Hoa Cộng sản với '*Capitalisme d'apocalypse*' (tạm dịch : Tư Bản chủ nghĩa ghê rợn, hãi hùng', '*Capitalisme comprador*' (Tư Bản chủ nghĩa mại bản), '*capitalisme monopoliste d'État*' (tư bản chủ nghĩa nhà nước độc quyền) trong tham vọng trở thành một 'quốc gia thế giới' như Hoa Kỳ. Theo người viết, tất cả những giá trị tinh thần được đề cao của Hoa Kỳ hiện nay như 'Tự Do, Dân Chủ, Bình Đẳng, Nhân Quyền, Hợp tác, Phát Triển, Toàn Cầu hóa Kinh tế,...' thực ra chỉ là những chiêu bài nhằm lợi dụng, chỉ là những thứ mang tính cách 'giá trị hàng hóa'(valeur marchande) nhằm phục vụ sức mạnh thống trị thế giới của Hoa Kỳ. Điều mà Thế giới vừa phục vừa 'kinh sợ' Hoa Kỳ là : sức phát triển thần tốc về Khoa học Kỹ thuật (với nền Khoa học Không gian, Hoa Kỳ có thể biến Mặt Trăng thành Tiểu bang thứ 51 của họ ; giữa năm 2020 cơ quan NASA đã thành công đưa người thám hiểm Hỏa Tinh)), sức mạnh quân sự với kho vũ khí lớn lao và vô cùng tối tân trải rộng khắp thế giới trong không trung, dưới đáy biển, với Tình báo C.I.A sờ mó khắp thân thể các dân tộc, với Internet kiểm soát hết mọi an ninh của thế giới, của cả từng người mà họ lưu ý, với cách sống kiểu Mỹ (style américain) tiêu biểu như quần Jean, cocacola, Mac Donald,...phim ảnh Hollywood,...Liệu có đúng với lời Thánh

Kinh, phần Cựu Ước : *‘Này, về sự phân biệt điều thiện và điều ác, loài người đã thành một bụi như chúng ta’* (sách Sáng Thế : 3-22), có nghĩa ‘Thiện nhưng thực chất là Ác và Ác mà ta lầm tưởng là Thiện.

9) *‘Une guerre de plus, c’est sans doute une planète de moins’* – Dominique Halévy : *‘Contre la Bombe’*, Les Éds de Minuit, Paris 1960.

10) *‘Si nous en arrivons à un nouveau conflit mondial, avertissant Oppenheimer en Juin 1959, personne ne peut être sur qu’il reste assez de survivants pour enterrer les morts’* - xem D. Halévy : *‘Contre la Bombe’*, sđd.

11) Ngôi Sao dịch chuyển từ Đông sang Tây : Người viết đã dùng sự việc này để giải thích việc Đức Chúa Trời cắt thần Chérubins đứng gác phía Đông vườn Eden, (Lẽ Đạo đến từ phương Đông), không cho con người đến hái ăn trái Cây Sự Sống để được Sống đời đời (xem ẩn dụ Cây Sự Sống, phần trước). Sự việc này, theo người viết, cũng chỉ là ẩn dụ nhằm nói lên diễn trình Tiến hóa của nhân sinh sẽ phải chịu ‘sa đọa’ tại phương Tây. Sự việc cắt thần Chérubins đứng gác phương Đông vườn Eden, theo người viết, ám chỉ Thượng Đế có ý ngăn chặn Lẽ Đạo từ phương Đông đến (nhưng đã Bị ‘sa đọa vì thế gian chối bỏ’) để phương Tây chưa thể nhìn ra được Lẽ Đạo vì Lẽ Đạo còn phải ‘trầm luân’ bao lần trước khi thể hiện hoàn toàn để nhân sinh được hưởng cảnh sống đời đời. Vì thế, giáo lý của Jésus nói lên Lẽ Đạo đã xuất phát từ phương Đông nhưng phương Tây nào có nghe ra. (Xin các nhà Thần học, giáo sĩ, tu sĩ, trí thức và quần chúng tín đồ Thiên Chúa giáo, Tin Lành giáo đừng vội vàng chống đối do mặc cảm kỳ thị với Đạo giáo phương Đông, nhất là Phật giáo).

12) Jésus sang phương Đông : Xin xem *‘The Lost Years of Jesus’* (Documentary evidence of Jesus’ 17-year journey to the East) của Bà Elizabeth Clare Prophet, nxb Summit University Press, USA 1984, 1987, được đề cập nơi Chương ‘Ba Ngôi Thiên Chúa’.

13) Mahomet (Muhammad) , người Ả Rập, (569 hay 570 - 632 sau Công nguyên), người sáng lập ra Đạo Hồi (Islâm), tự nhận là nhà Tiên tri sau cùng (sau Moise và Jésus). Người viết chưa mấy tìm hiểu đạo Hồi nhưng theo cảm nhận, người viết nghĩ rằng Tiên tri Muhammad cũng báo biểu sự ‘sa đọa’ thêm một lần nữa của Lẽ Đạo tại vùng Ả Rập qua Hồi giáo lan rộng khắp vùng phía Nam Địa Trung Hải đến Afghanistan, Iran, Ấn Độ, Pakistan, Bangla Desk, Nam Dương, Mã Lai và một số nước châu Phi, không kể đến các Cộng Đồng Hồi giáo tại một số nước Âu Châu, Uc Châu, Thai Lan. **Sự sa đọa của Lẽ Đạo tại vùng này là : ‘cực đoan tôn giáo, chính thể giáo trị, chế độ đa hôn, xem nhẹ nữ quyền, chủ trương bạo lực, thánh chiến, bài bác mọi nền Văn hóa khác, nhất là của Tây phương.’** Đặc biệt hiện nay, một số nhóm Hồi giáo quá khích chủ trương khủng bố, xem nhẹ mạng người. Ngay cả hai phái Hồi giáo Chiites và Sunni cũng kinh chống nhau kịch liệt khiến cả vùng Trung Đông không mấy khi ổn định.

Nhìn chung, cơ sở nơi diễn trình Tiến hóa và lịch sử thế giới trước nay, dù bao Thánh nhân (Thích Ca, Khổng, Lão, Jésus, Mahomet) đã rao giảng Lẽ

Đạo cho thể gian nhưng mây mù nhân thế đã khiến Lẽ Đạo trải chịu ba lần gãy đổ : lần 1 tại phương Đông với nền Văn hóa chuộng nhiều về nội tâm (tư tưởng siêu hình) , ghim xã hội trong trạng thái tĩnh vị, tĩnh trí với nền kinh tế nông nghiệp, thủ công, với thể chế chính trị phong kiến, ; lần 2 tại phương Tây với nền Văn minh duy lý (tư tưởng thực nghiệm) chuộng thực dụng, đề cao lợi nhuận với nền Chính trị dân chủ, nền Kinh tế Tự do; lần 3 tại khối Ả Rập với nền Văn hóa chủ trương thần quyền (tư tưởng thần linh)., thể chế giáo phiệt, kinh tế thương mại nội địa. Cả ba lần sa đọa đó của Lẽ Đạo phù hợp với ba trạng thái tư tưởng theo ‘Luật Tam Trạng’ (Loi des trois états) của Auguste Comte về mặt tư tưởng : tư tưởng thần linh (état théologique tại khối Ả Rập), tư tưởng siêu hình (état métaphysique tại Đông phương), và tư tưởng thực nghiệm, khoa học (état positif tại Tây phương).. Sự sa đọa của Lẽ Đạo tại phần đất Hồi giáo, có thể là bước sa đọa cuối cùng của Lẽ Đạo, theo người viết nghĩ, để sau đó, Lẽ Đạo phục hồi nguyên thể, đưa dẫn thế giới vào một trạng thái hiện hữu mới, từ đó hướng về xây dựng cảnh giới ‘Thiên đàng’ nơi cõi thế. (xem thêm nơi phần III).

Phe Hồi giáo cực đoan hiện nay không chỉ chống nền Văn hóa, Văn minh phương Tây mà còn chống lại mọi nền Văn hóa, Văn minh khác, kể cả Phật giáo để mong ‘thần hóa’ cả thế giới theo chủ trương Hồi giáo quá khích của mình. Do đó, cuộc chiến hiện nay tại Irak, có thể lan rộng đến toàn khối Trung Đông Hồi giáo, là một ‘*bắt buộc*’ của Tiến hóa, một ‘*thiết yếu lịch sử*’ để địa cầu tiến đến một ‘trật tự mới’, một nếp sống Văn hóa, Văn minh mới với một ‘tư duy thống hợp’ chung cho cả địa cầu, thiết lập cảnh sống ‘*kiến quần long vô thủ*’ (thấy đàn rồng không đầu –Kinh dịch, lời thoán của Khổng Tử) vì ‘*Rồi đây hẳn chẳng còn có hòn đá nào chồng trên hòn đá nào mà không bị đổ xuống*’ (lời Jésus, Ma : 24-3). Và **khoa học, kỹ thuật của phương Tây, sẽ tiến đến phá dần mọi qui ước, khám phá cái không còn có thể qui ước, cái thoát ra khỏi mọi qui ước, cái không cần đến qui ước tức cõi ‘vô biên xứ’, ‘vô trụ xứ’ hay cõi ‘vô sở trụ’, cái Thể thống nhất ban sơ, nguồn gốc và nền tảng của cõi sắc giới, cõi hiện tượng qui ước để tất cả ‘từ đầu cùng trái đất đất’ cùng đối đãi nhau trong cái nhìn bất nhị, cùng sống trong trạng thái ‘Có trong Không’ tức cảnh ‘Vô dư Niết Bàn’ (theo Phật giáo), cảnh giới Thiên Đàng nơi cõi thế..** Với những thuyết ‘*Vật lý Lượng tử*’ (physique quantique), ‘*Sợi trời*’ (théorie des Cordes),...người viết nghĩ rằng ‘Khoa học đang đi từ những thứ ‘*hữu hình hữu hoại*’ tiến đến phải đối diện với những thứ ‘*vô hình vô hoại*’ trong nay mai. Khuyh hướng của Toán học, Khoa học, theo người viết, đang trên hành trình đó với sự cố gắng hình thành một ‘*lý thuyết nhất thống toàn triệt*’, (théorie complète unifiée) một ‘*lý thuyết toàn bộ*’ (théorie du Tout) theo lời nhà vũ trụ học Stephen W. Hawking : ‘*Mục tiêu tối hậu của khoa học là cung cấp một lý thuyết duy nhất mô tả toàn bộ Vũ trụ*’ (Le but ultime de la science est de fournir une théorie unique qui décrit l’univers dans son ensemble – W. Hawking : ‘*A Brief History of Time, From Big Bang to Black Poles*’, bản dịch tiếng Pháp ‘*Une*

brève histoire du temps, Du Big Bang aux trius noirs”, sđd, trang 29), nhưng có đạt được không, người viết chưa mấy tin tưởng. Gần đây, vào ngày 10/08/2008, tổ chức CERN của Âu Châu tại Genève, đã thành công trong việc gia tăng độ gia tốc của vi tử (accélération des particules) sau bao nhiêu năm nghiên cứu, chế tạo, xây dựng cơ sở dưới lòng đất, bao quanh một vòng tròn 27 km gồm cả phần đất Thụy Sĩ và Pháp, đã gia tốc hai chùm protons bắn vào nhau bằng hay gần bằng tốc độ ánh sáng, tạo nên vô số vi tử khác, khiến các nhà Khoa học nghĩ đến có thể tái tạo thời điểm Big-Bang đã hình thành vũ trụ. (xin xem phần đã lược qua nơi chủ đề : ‘Không - Sắc’). .Không rõ, **Lý thuyết toàn bộ** đó có kết hợp được cả hai thuyết **Sáng Tạo** (créationisme) và **Tiến Hóa** (évolutionisme) hay không ? .

14) Người viết nghĩ rằng ‘Việt Nam, do cái ‘địa bàn chiến lược’ nơi nó, hẳn còn phải gánh nhiều tang thương, đổ vỡ, tan rã, hư nát với hai thứ ‘*Văn hóa giả hình, Văn hóa đều*’ trong nước và ‘*văn hóa chữ*’ nơi người Việt ở hải ngoại (nhất là tại Hoa Kỳ), sau đó mới chấm dứt hết mọi đoạn trường để được ‘**sống lại**’ trong ‘**Nghìn năm dằng dặc quan giai lần lần**’ (Nguyễn Du).

15) Vì sao nhảy múa : étoile dansante, mượn ý của F. Nietzsche trong ‘Ainsi parlait Zarathoustra’ : ‘*Je vous l’ai dit : il faut porter en soi ce chaos pour être capable d’enfanter une étoile dansante...*’ (Tôi đã nói cùng anh rồi đó : tự thân ta phải mang nặng hỗn mang kia để có thể tạo nên một vì sao nhảy múa...). Có thể liên tưởng đây là ‘*Ngôi Sao*’ đã xuất hiện ở Phương Đông , hướng dẫn ba nhà thông thái đến ngôi lều Chúa Jésus đản sinh theo Tin Lành Mathieu (được nói nơi câu thơ của người viết nơi cuối bài này : *Trong lặng lẽ ngắm một vì sao mọc, Tạ thời gian xưa xương máu chạy quàng*). Victor Hugo, trong bài trường thiên ‘*Bên bờ Vô hạn*’ (Au bord de l’Infini), nơi đoạn cuối, đã nói đến thời điểm chấm dứt mọi oan khiên, ngang trái của cõi thế gian để mở ra một kỷ nguyên mới cho loài người (xin xem đoạn thơ và lời dịch nơi Chương ‘Sáng Tạo’). Và Nguyễn Du, qua ‘Đoạn Trường Tân Thanh’ đã báo biểu thời điểm thế gian chấm dứt hết mọi ‘đoạn trường’ (Đoạn trường sổ rút tên ra, Đoạn trường thơ phải đem mà trả nhau), mở ra một **Cảnh Sống Mới đời đời an lạc với ‘Duyên xưa đầy đặn, phúc sau dồi dào**’. F.Nietzsche thường được xem là một nhà Triết lý vô thần (athée) với câu nói bất hủ (?) ‘**Thượng Đế chết rồi**’ (Dieu est mort) nhưng xin chiêm nghiệm cái ‘*hỗn mang*’ và ‘*vì sao nhảy múa*’ nơi lời trên của ông để thấy ra ‘**vì sao nhảy múa**’ đó sẽ chấm dứt cái ‘**hỗn mang**’ kia và đưa dẫn nhân sinh đến đâu và ra sao trong tương lai. Nietzsche thường nói đến ‘**dernier homme**’ và ‘con người ‘**Surhomme**’. Cái ‘dernier homme’, theo Nietzsche là con người truyền thống lâu nay, sống theo cái ‘động vật tính’ nơi mình, ta thường gọi là ‘**con người động vật**’ (homme animal) và Nietzsche kêu gọi hướng đến xây dựng ‘**con người Surhomme**’, (người viết dịch sang Việt ngữ là ‘**con người nhân tính**’) do biết phát huy cái ‘**Ý chí tiềm thế**’ (volonté de puissance, người viết không dịch là Ý chí quyền lực) để thoát ly mọi chi phối của tính động vật và thiết

lập ‘con người nhân tính’, con người hoàn toàn chỉ có tính chất người thôi. [xin không dồng dài trình bày quan điểm của Nietzsche về ‘le dernier homme’ và ‘le surhomme - xin xem M. Heidegger trong tác phẩm ‘Was Heit Denßken’, bản dịch Pháp ngữ ‘Qu’appelle-t-on penser ?’ của Aloys Becker và Gérard Granel, Presses Universitaires de France, Paris 1988, phần đầu (première partie)]. Kết hợp với lời Phật (đáo bỉ ngạn), lời đức Khổng (đàn rỗng không đầu - quần long vô thủ), lời Jésus (không còn hòn đá nào chồng trên hòn đá nào mà không bị đổ xuống), cùng với thành quả của Khoa học kỹ thuật hiện nay đang trên đường tiến đến khám phá những thứ ‘*vô hình vô hoại*’ [các thuyết cơ học lượng tử, khoa học vi tử, kỹ thuật nano (nanotechnologie),...], ta sẽ thấy ‘*Ngôi sao nháy múa*’ kia báo biểu thời điểm cáo chung của mọi thứ lý thuyết, chủ nghĩa, chế độ trước nay để nhân loại, sau cơn hoạn nạn tột cùng đã được Jésus nói (xem Phúc Âm Mathieu, đoạn 24, câu 21 và câu 36), sẽ ‘**trẻ ra**’, ‘**sống lại**’, kiến tạo nên ‘**con người nhân tính**’ với một cảnh giới hiện hữu khác với trước, không còn đau khổ, tội lỗi, không còn bị giới hạn bởi cái chết mà vui hưởng cảnh sống đời đời. Mong rằng đây không là ‘ảo tưởng’ của người viết.